Số 212 — Giá 0$50

23 JUILLET 1944

Trung-Bắc

Chủ-nhật

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG CHỦ-TRƯƠNG

N° 23060

Mặt trận Bắc Pháp

QUANG-CẢNH THÀNH CAEN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Đông-pháp bốn năm qua với quan Toàn-quyền J. DECOUX

20 Juillet 1940 — 20 Juillet 1944.

Bốn năm trời trôi qua.

Bốn năm trời, con thuyền Đông-Pháp từ-từ xuôi dòng thuận gió, và sự bình an nhờ tay chèo lái khôn-khéo. chắc-chắn của đô-đốc Jean Decoux, thượng-sứ Pháp tại Thái-bình-dương.

Khắp bốn phương khói lửa mịt-mù. Bầu trời lờ lờ đục. Sóng gió gầm thét hãi hùng. Cuộc chiến-tranh thế-giới thảm-khốc, ác-liệt hết sức.

Duy xứ Đông-Pháp nhờ chánh-sách ngoại-giao khôn-khéo, tài nội-trị của quan Toàn-quyền Decoux, trong bốn năm nay, nghĩa là sau khi ngọn lửa chiến-tranh bùng cháy, xứ Đông-Pháp được may-mắn đứng ngoài vòng, dưới bầu trời tuy không được hoàn-toàn trong-sáng, song không đến đen tối ngòm-ngòm như hầu hết các xứ khác trong hoàn-vũ.

Nay nhân dịp kỷ-niệm đệ tứ chu-niên ngày đô-đốc Decoux tới trọng-nhậm xứ này, tiếp-tục chánh-sách của các vị Thủy-sư đô-đốc xưa, chúng ta thử quay đầu ngó lại bước đường đã qua, xem trong khoảng bốn năm trời xứ Đông-Pháp đã được nhờ những gì ở chính sách đó,

o

Trừ một vài cuộc ném bom quấy rối sự yên-tĩnh của các thành phố lớn. Đông Dương vẫn là một nơi có bóng cây đâm mát trong bãi sa mạc

khó-khăn. Tuy ở trong tình-thế khó-khăn, chính-phủ vẫn hết sức theo đuổi công cuộc cải cách theo các nguyên-tắc quốc-gia cách-mệnh của Thống-chế Pétain. Việc phục hưng nền đạo đức đã thực-hành bằng cách truyền-bá các nguyên-tắc cốt-yếu trong cuộc quốc-gia cách-mệnh. Các nguyên-tắc đó so với các tập quán của nước ta cũng không khác mấy.

Chính-phủ lại lo mở mang về văn-hóa và học-chính bằng cách mở mang việc học-chính từ bậc cao-đẳng: lập trường Cao-đẳng khoa-học, lập Đông-Dương học-xá, phục hưng nền học cổ điển Viễn-đông, mở thêm các trường kỹ-nghệ thực-hành, các trường tiểu học trong các làng, kiểm-duyệt những sách nhảm-nhí vô ích và khuyến khích việc ấn hành những sách có ích.

Ta không nên quên những công cuộc hoạt-động về thanh-niên và thể-thao ở khắp mọi nơi trong xứ Đông-dương và việc lập ra trường Cao-đẳng thể-dục và tổ-chức thanh-niên Đông-dương.

Về phương-diện xã-hội và kinh-tế, sự cố gắng cũng rất đáng chú-ý. Việc cần-thiết và có ích nhất là việc mở mang kỹ-nghệ và tiểu công nghệ, tìm và chế ra nhiều chất để thay những chất bị thiếu-thốn, mở-mang và sửa-sang các thành-phố lớn như Hanoi,

THỐNG-CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI :

« Nhờ có bại trận mà mối đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sở dĩ quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gụi đó, âu chỉ là tự nhiên, là hi vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

Nam-định, và Saigon, Chợ-lớn ; tiếp-tục các việc đại-công-tác như đường sá và việc dẫn thủy nhập điền. Chính-phủ lại tìm hết cách bà-trừ « chợ đen » và đặt thể-lệ nghiêm-ngặt trong việc buôn bán thóc gạo để tránh nạn đầu-cơ trục-lợi.

Việc xã-hội cứu-tế cũng được săn sóc chu đáo. Đáp tiếng gọi của quan Toàn-quyền Decoux và các ban cứu-tế, người Pháp, người Đông-dương đã không phân-biệt chủng-tộc, hăng-hái đúng tay vào việc nghĩa. Cái tinh-thần tương-trợ đó đủ tỏ rõ sự liên-lạc giữa các xứ trong liên bang Đông-dương và sự thân mến giữa những người cùng sống trên bán-đảo này.

Tinh-thần hợp-tác và đoàn-kết đó, mới đây, nhân cuộc kinh-lý mấy tỉnh Trung-kỳ trên con đường từ Dalat về Hanoi, đô đốc Decoux đã lấy làm hài-lòng nhận thấy rõ-rệt. Ngài đã tỏ lời ngợi khen lòng trung-thành của dân-chúng Việt-Nam tới hoan-hô Ngài suốt dọc đường và cảm-tạ đức Đại-Nam Hoàng-đế cùng các quan Thượng-thư chánh-phủ Nam-triều đã thành-thực cộng-tác, giúp Ngài đạt được kết-quả theo như ý muốn. Chánh-sách Pháp-Việt đề-huề, đã được thực hiện một cách trông thấy.

Những người Nam có chân-tài thực-học đã được chánh-phủ tuyển-chọn bổ sung những chức-vụ cao-cấp quan-trọng trong các tòa các sở ; các chức ấy xưa nay vẫn dành riêng cho người Âu. Có thể nói không bao giờ nhân-tài Việt-Nam được trọng-đãi bằng bây giờ vậy.

Có lẽ muốn ghi cái công ân to tát của đô-đốc Decoux đối với xứ này trong những lúc khó-khăn, ngày 23 Juillet năm ngoái (1943) Hoàng-đế Bảo-Đại và Nam-triều đã tặng phong Ngài tước Phò-Quốc-Vương, là tước cao-quí nhất của Nam-triều.

Tóm lại, trong bốn năm qua, nhờ tài kinh bang tế thế của đô-đốc Decoux, xứ Đông-Pháp vẫn được yên-ổn sống và tiến bước, vững-vàng tin ở vận-mệnh và ở tương-lai.

Thư-xã Alexandre de Rhode mới xuất-bản :

NOUVELLE TRADUCTION

du

Kim - Vân - Kiều

của M. R.

Một bản dịch Pháp-văn lột hết tinh thần cuốn « ĐOẠN TRƯỜNG TÂN-THANH », một cuốn sách quí cho bạn yêu thơ yêu văn.

Bản in mỹ-thuật có hạn, dày 160 trang, khổ 17 x 23

Bản thường 6p00, cước 0p50

Bản giấy Đại-la 10p00, cước 1p00

LÊN CUNG TRĂNG

TRÚC-ĐỲNH dịch thuật

cuốn « VOYAGE AUTOUR DE LA LUNE »

của JULES VERNE

Dày 220 trang, khổ 17 x 23, bìa 3 màu và 26 bức phụ-bản của MẠNH-QUỲNH vẽ

bản thường 4p00 cước 0p60

bản giấy Đại-la 12p00 cước 1p00

Tổng phát-hành MAI-LĨNH

N° 21, RUE DES PIPES — HANOI

ĐÃ CÓ BÁN :

Một Mối Tình

của cụ Phạm-huy-TOẠI — Giá : 3p00

Cuốn Một Mối Tình của cụ Phạm-huy-Toại, nguyên Bố-chánh tỉnh Sơn-tây. Phần thứ nhất là văn trước-tác của cụ, lời văn uyển-chuyển lưu-loát, ý văn thâm-thúy, thanh-cao. Phần thứ hai gồm có những bài dịch những áng văn thiên-thu bất hủ trong văn-học-sử Trung-hoa, như Quy-khứ-lai-từ của Đào-Tiềm, Tiền-Xích Bích-Phú của Tô-đông-Pha, vân vân, có in cả chữ nho, và dịch ra thơ nôm. — Một Mối Tình là một cuốn văn kiệt-tác, rất hiếm có trong văn-học giới thời nay.

BẢY BÔNG LÚA LÉP

tức Hoa-Mai số 40 — của NAM-CAO — Giá 0p50

HƯNG - ĐẠO - VƯƠNG

tức Hoa-Mai số 41 — của Tiêu-Lang — giá 0p50

SẮP CÓ BÁN :

Câu Chuyện Văn - Học

của THIẾU-SƠN

Giá : 4p00

NHÀ XUẤT-BẢN CỘNG-LỰC — N° 9 TAKOU HANOI

CUỘC ĐẠI TẤN-CÔNG MÙA HẠ CỦA HỒNG-QUÂN

Số phận chiến-tranh ở Âu-châu sẽ định - đoạt ở phía Đông

CHỨ KHÔNG PHẢI Ở PHÍA TÂY ?

Theo một tin vô tuyến điện Đức, dư luận quốc dân Anh trước khi bắt đầu cuộc hành binh lớn lao của đồng-minh ở Normandie vẫn đặt nhiều hi-vọng vào mặt trận thứ hai để kết liễu chiến-tranh ở Âu-châu, thì nay đã thay đổi hẳn. Trước những trở lực ghê gớm mà quân đồng-minh đã gặp ở mặt trận Normandie, trước cuộc kháng chiến vô cùng kịch liệt của quân Đức dưới quyền chỉ huy Thống-chế Rommel và trước cuộc tấn công chậm chạp của quân Anh, Mỹ (quân cảng Cherbourg mà Anh, Mỹ định chiếm ngay mấy hôm đầu sau ba tuần lễ chiến tranh dữ dội mới bị thất thủ), dư luận người Anh đã phải công nhận rằng cuộc chiến-tranh rồi đây sẽ kết liễu ở phía Đông nghĩa là ở mặt trận Nga Đức chứ không phải ở phía Tây Âu như người ta vẫn tưởng.

Người Anh đã dựa vào những điều gì mà dám kết luận như thế ? Chúng ta thử đem so sánh tình hình các mặt trận ở Âu-châu hiện nay để xét xem điều dự đoán trên này có thể đúng với sự thực chăng ?

Không nói chắc các độc giả đều phải công nhận rằng mặt trận Đông Âu hiện nay là mặt trận quan hệ nhất cả về chính-trị và quân-sự. Nói riêng về quân-sự thì không những số quân và chiến cụ của hai bên Nga, Đức đem ra mặt trận nhiều hơn, mặt trận rộng lớn hơn mà kết quả của các cuộc chiến đấu cũng quan hệ hơn. Cứ xem những con số sau này về sự thiệt hại của Hồng-quân trong hơn ba năm chiến-tranh vừa qua thì ta đã rõ các cuộc chiến đấu ở mặt trận phía Đông ghê gớm, kịch liệt là nhường nào. Theo một tin của hãng Transocéan (Đức) thì Nga thú nhận rằng số quân Nga thiệt hại từ khi bắt đầu chiến-tranh đến nay là 5.300.000 người cả tử trận và tù binh mới nói có một phần ba số thiệt hại tất cả vì riêng số quân bị bắt làm tù binh đã có tới 5.650.000 người. Còn về sự thiệt hại về chiến xa, đại bác và phi cơ, phòng thông tin chính thức của Nga cũng chỉ thú nhận có một nửa. Theo tin Đức thì trong ba năm chiến tranh, Nga đã mất 93 420 chiến xa, 88.646 đại bác và 57.954 phi cơ (tin ngày 26 Juin 44). Cứ tin trên này thì số quân Nga vừa tử trận vừa mất tích vừa bị bắt làm tù binh trước cuộc đại tấn công mùa hạ năm nay có tới 16 triệu người nghĩa là gấp hai dân số cả xứ Bắc-kỳ ta và bằng 2/3 dân số cả xứ Đông-pháp. Từ xưa đến nay chưa từng bao giờ thấy những số thiệt hại về chiến tranh lớn lao và ghê gớm đến thế !

Tình hình mặt trận Đông-Âu sau cuộc đại tấn công mùa Đông 1943 — 44

Sau trận đại chiến Stalingrad vào cuối năm 1942, Hồng-quân mới bắt đầu tỏ rõ lực lượng của mình và từ đấy đã lần lượt khắc phục lại các đất đai đã mất trong 18 tháng chiến-tranh đầu tiên. « Dưới các trận cuồng phong từ miền đồng cỏ mênh mông của Nga thổi vào Âu-châu », quân Đức phải dần dần rút lui, bỏ lại sau lưng những miền kỹ-nghệ thịnh vượng, sầm uất, những miền đồng bằng rất phì nhiêu và trù mật. Bộ tổng-tư-lệnh Nga đã lần lượt thi-hành các chương trình tấn công để đẩy quân địch ra ngoài biên giới nước nhà.

Bắt đầu là cuộc giải vây cho kinh thành Mạc-tư-khoa lấy lại các đường giao thông từ Mạc-tư-khoa đến Léningrad rồi đến cuộc khắc phục lại xứ Caucase miền kỹ-nghệ Donetz, miền sông Don, miền bán đảo

Đỗ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Crimée, miền Ukraine, miền Bessarabie, miền Ukraine của Ba-lan và cuối cùng đến cuộc giải vây cho thành Léningrad, cuộc tấn công sang Phần-lan và hiện nay là cuộc đại tấn công mùa hạ 1944 để lấy lại đất đai miền Vitebsk ở miền thượng-lưu, trung lưu sông Dniepr, ở triền sông Bérénisa và miền Bạch-Nga.

Nếu ta chịu khó nhớ lại tình hình chiến-tranh về hồi cuối năm 1943 và đầu năm nay thì ta sẽ thấy mặt trận Nga-Đức hồi đó, sau cuộc đại tấn công mùa đông của Hồng-quân khác hẳn với mặt trận bây giờ.

Trong suốt mùa đông 1943-44, Hồng-quân đã luôn luôn khởi cuộc tấn công ở phía Nam mặt trận. Trước hết là ở mặt trận Caucase, quân Nga không quản đến sự thiệt hại về binh lính và chiến cụ đã đánh một cách ào ạt, mãnh liệt vô cùng trong suốt ba tháng không ngừng. Những trận phản công quan hệ nhất là những trận ở miền Rostov, cửa ngõ đi vào miền Caucase và miền bể Caspienne, trận Kharkov, trận miền khuỷu sông Don và miền sông Donetz, trận Kiev thủ-đô xứ Ukraine, trận ở khuỷu sông Dniepr và trận ở miền Smolensk tại khu giữa mặt trận. Chỉ trong hơn ba tháng giời mà mặt trận Nga đã dời từ một đường chạy qua Léningrad, Vélik louki, Vyasma, Kalonga, Orel, Koursk, Kharkov, Kupiansk, Woroshilorgrad, Rostov đến một đường về phía tây cách độ 300 cây số (có chỗ tới 5, 6 trăm cây số) chạy qua các thị trấn Léningrad, Porchow Nevel, Smolensk Gomel, Luck, Brody, Tarnopol, Cernowitz, đến sát chân giẫy núi Carpathes chạy dọc theo biên giới xứ Besserabie, nước Lỗ-mã-ni tức là biên giới Nga Lỗ hồi năm 1940 và 1941 trước khi xảy ra cuộc chiến tranh giữa Nga và Đức. Mặt trận đó qua các thị-trấn Balti, Chisinau và đến tận bờ Hắc-hải ngay phía bắc cửa sông Danube. Về phía Bắc Hồng-quân sau khi giải vây cho Léningrad, lại tiến được tới miền hải-cảng Narva, một hải-cảng lớn của xứ Esthonie, trên bờ phía Nam vịnh Phần-lan gần biên-giới Nga. Kết quả cuộc đại tấn công mùa hạ 1943-1944, Hồngquân không những đã lấy lại được cả miền U-kraine một phần lớn đất đai đã mất trong hai năm 1941, 1942 ở khu bắc và khu giữa mặt trận, lại còn tiến sâu được vào đất Lỗ, phía Nam Ba-lan, đến tận chân giẫy núi Carpathes và biên giới Hung-gia-lợi. Diện tích những khu mà Hồng-quân chiếm lại được trong cuộc đại tấn công mùa đông đó có tới mấy ngàn cây số vuông.

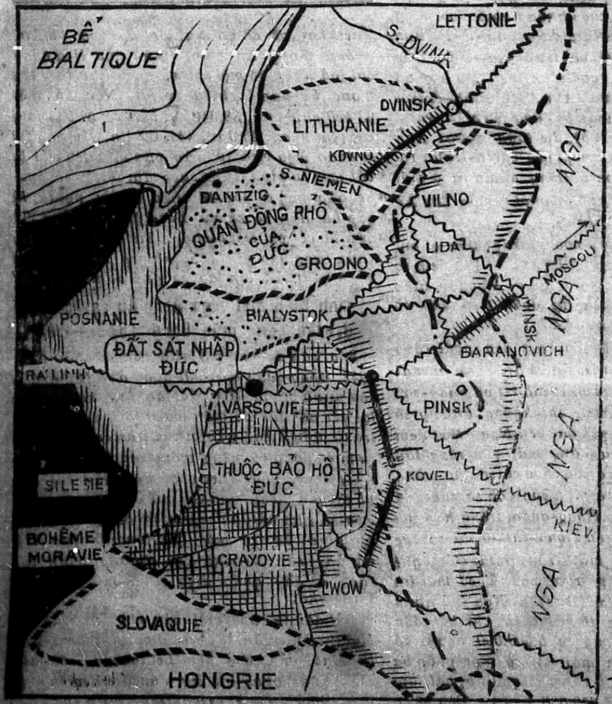

Bản-đồ mặt trận NGA-ĐỨC

Đến cuộc đại tấn công mùa hạ năm nay

Hết mùa đông 1943-44, Hồng-quân tạm đình cuộc tấn-công ào ạt trong ít lâu. Thời kỳ tạm nghỉ này kéo dài suốt 2 tháng Avril và Mai. Trong hồi đó cả Nga và Đức đều dùng thì giờ để tập trung quân đội và sửa sang chiến cụ. Khắp mặt trận chỉ có những cuộc hành-quân từng địa-phương.

Đến 6 Juin, quân đồng-minh Anh, Mỹ đổ bộ ở Normandie miền bắc Pháp. Một tuần lễ sau, ngày 11 Juin, Hồng-quân bắt đầu tấn công ở phía bắc trên mặt trận Phần-lan. Cuộc tấn công đó chỉ sau mấy hôm thì lan rộng khắp miền bắc mặt trận từ Léningrad đến tận bờ bể Bắc-băng dương.

Các sư đoàn Nga dưới quyền chỉ huy của đại-tướng Govorov đã chọc thủng ngay được phòng tuyến Mannerheim ở dọc biên giới phía Nam Nga Phần từ vịnh Phần-lan đến bờ hồ Ladoga. Ngày 20 Juin thì Hồng-quân chiếm thị trấn Viborg trên đường xe lửa Léningrad Helsinki và ở phía Bắc phòng tuyến Mannerheim cách độ 50 cây số. Từ Viborg, quân Nga chia làm hai đạo cố tiến đến Helsinki kinh-đô Phần-lan nhưng hiện đang gặp phải cuộc kháng chiến rất mãnh liệt của quân Phần có phi-quân Đức giúp sức. Một đạo tiến dọc theo bờ bể còn một đạo thì tiến ở phía Tây Vuoksen theo con đường từ Léningrad đến. Trong eo đất Aunus ở giữa hai hồ lớn Ladoga và Onéga, trước khi quân Nga tấn công, trận tuyến chạy dọc theo nam ngạn sông Svir là con sông nối liền nam ngạn hai hồ lớn kia và đường xe lửa đi Mourmansk.

Các sư đoàn Nga ở dưới quyền chỉ huy của đại tướng Meretskov tiến đánh trong khu này, ngày 24 Juin đã vượt qua sông Svir, lập được một căn cứ ở bắc ngạn con sông đó ở một địa địa-điểm cách Lodeynye-Pole về phía tây, Hồng-quân đã lần lượt chiếm được các thị trấn Podporojde ở trên sông Svir cách hồ Onéga về phía tây độ 40 cây số và Pétrozavodsk, tỉnh thủ đô xứ Carélie thuộc Phần-lan, một thị trấn quan hệ ở trên đường xe lửa từ Léningrad và Volchov đến tận hải cảng Mourmansk trên bờ Bắc-băng dương gần biên giới Phần-lan. Chiếm được Pétrozavodsk (45.000 dân) ở tây ngạn hồ Onega, cách Léningrad 480 cây số về phía Đông-Bắc, quân Nga đã kiểm soát được cả eo đất Aunus và con đường xe lửa đi Mourmansk. Hồng-quân lại khởi cuộc tấn công cả ở phía bắc hồ Onéga và đã chiếm được hai nhà ga Pergula và Medvejte-Gorsk trên đường xe lửa Mourmansk.

Ngày 23 Juin Hồng-quân bắt đầu tấn công ở khu giữa mặt trận trong miền Bạch-Nga. Trước hết cuộc tấn công đó chỉ ở trong khu từ Vitebsk đến Mogilev trên một mặt trận dài 150 cây số. Nhưng sau mấy hôm cuộc tấn công đã lan rộng thêm từ Polotsk đến Jlobin và đến cả Kovel ở phía Nam mặt trận trên một khoảng ngoài 500 cây số. Chỉ sau một tuần lễ, Hồng-quân đã chọc thủng được năm chỗ trong phòng tuyến của quân Đức:

1°) Ở miền tây bắc Vitebsk, các sư đoàn của đại tướng Nga Bagranyan đã cắt đứt đường xe lửa Vitebsk-Polotsk vượt qua sông Dvina và cắt đứt đường Vitebsk-Lepe. Đạo quân này đã chiếm được Polotsk.

2°) Ở phía Nam Vitebsk, đạo quân của đại tướng Nga Chernyakhovsky đã cắt đứt

ĐÃ BÁN KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG CUỐN LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT GIÁ-TRỊ CỦA HẢI-BẰNG

DƯỚI BÓNG CỜ SON

Một tài liệu quý giá của tất cả người Việt-Nam muốn ôn lại quốc-sử. Sách in rất công phu. Gần 300 trang, khổ rộng 13 x 22. Giá đặc biệt 4p00. (Số sách có hạn)

CÒN RẤT HIẾM: Gió Bụi Kinh Thành Tiểu-thuyết của CẦM-ÂI — Giá: 1p50

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

đường xe lửa Vitebk-Orsha và liên lạc với đạo quân của tướng Bagramyan và vây hãm đạo quân Đức giữ thành Vitebsk có tới 5 sư đoàn. Đạo quân này đã lần lượt chiếm Vitebsk Orsha, vượt qua sông Bérénisa và tiến đến Minsk.

3°) Một đạo quân Nga đã chọc thủng phòng tuyến Đức trong miền Babinovichi hôm 25 Juin trên đường đi Vitebsk phía bắc Orsha.

4°) Một đạo quân Nga hành động ở phía đông Mogilev vượt qua sông Pronya và sau mấy hôm chiếm được Mogilev, tiến về phía tây chiếm được hai thị trấn quan hệ là Brobruisk trên sông Bérénisa và Sluzk phía Nam Minsk.

5°) Từ 25 Juin dở đi, cuộc đại tấn công của Hồng-quân đã lan xuống miền Nam trong khu Rogatchev và Jlobin. Một đạo quân Nga sau khi vượt qua sông Dniepr cũng tiến về phía Brobruisk.

Ngay mấy hôm đầu đã có tới 80 sư đoàn quân Nga dự vào cuộc tấn công mùa hạ. Bốn trung tâm điểm cuộc chiến đấu là Vitebsk, Orsha, Mogilev và Brobruisk. Hồng-quân tiến ở khắp mặt trận và tiến khá nhanh. Trong ba hôm đầu ở khu Brobruisk, quân Nga tiến được tới 80 cây số về phía Tây. Hồng-quân đem ra mặt trận rất nhiều chiến-xa, trọng pháo và phi-cơ. Thực là một trận đánh bằng chiến-cụ vô cùng kịch liệt từ trước đến nay chưa từng có. Trên một mặt trận dài 300 cây số từ Polotsk tới Bobruisk,

Sau một tuần lễ tấn công vào ngày 1er Juillet, Hồng-quân đã chiếm được nhiều thị trấn lớn và ba đạo quân Nga đều tiến cả về một mục đích là Minsk, thủ-đô nước cộng hòa sô viết Bạch-Nga, một nơi có nhiều đường xe lửa và đường bộ qua lại. Minsk ở trên đường Varsovie — Mạc-tư-khoa. Khi quân Đức tấn công vào đất Nga ở miền Minsk cũng đã xảy ra một trận rất lớn làm cho Nga bị thiệt hại rất nhiều quân lính và chiến cụ. Đạo quân Nga ở phía Nam Minsk hôm 3 juillet đã cắt đứt đường xe lửa Minsk — Brest — Litovsk. Đường xe lửa Luninetz — Vilna cũng bị cắt đứt. Ở phía tây Bắc Minsk, một đạo quân Nga đã chiếm được Velogka trên đường xe lửa Polotok — Varsovde và Krianoye trên đường xe lửa Minsk — Vilno, thành này ở phía tây Bắc Minsk cách độ 45 cây số. Ở phía Bắc t. nữa, trong khu Polotsk, quân Nga cũng tiến được ít nhiều.

Đến ngày 4 và 5 juillet, Hồng-quân chiếm được Minsk và Polotsk. Đồng thời, quân Đức lại bỏ cả thành Kovel ở ngay đầu khu Nam mặt trận để rút ngắn mặt trận. Kovel là một nơi có nhiều đường giao thông rất quan hệ đi qua, như đường từ Kiev đến Lublin. Từ Lwow đến Pnisk, Hồi mùa xuân năm nay, Hồng-quân đã nhiều lần đánh vào Kovel rất kịch liệt nhưng đều vô hiệu. Ở trung-lưu sông Pripet và thượng-lưu sông Dniestr, Hồng-quân cũng khởi cuộc tấn công nhưng không có kết quả mấy.

Từ 7 Juillet, Hồng-quân lại cố tiến đánh dọc sông Dvina để đánh hậu tập các đạo quân Đức đang giữ các nước ở ven bờ bể Baltique nhưng bị quân Đức phản công dữ nên không tiến được mấy. Bộ tổng tư lệnh Nga đang cho tập trung rất nhiều chiến xa ở phía Tây Polotsk để nay mai mở cuộc đại tấn công về phía Dunabourg thuộc Lettonie trên sông Dvina và gần biên giới Nga.

Chắc Hồng-quân sẽ tấn công cả ở miền hồ Peipons để lấy lại Pskov một thị trấn quan hệ ở ấy ngạn hồ ấy hiện còn ở trong tay quân Đức. Trong cuộc chiến-tranh ở mặt trận phía đông, một điều mà ai cũng nhận thấy là mỗi mùa Hồng-quân tấn công ở mỗi khu trên mặt trận. Sở dĩ như thế là vì mặt trận rộng quá, muốn cho lực lượng tấn công được mạnh mẽ thì phải đánh lần lượt từng khu một, xong khu này sẽ tiếp đến khu khác. Mùa hè này, Hồng-quân tiến đánh ở khu Bắc và khu giữa kịch-liệt là vì mùa đông vừa rồi đã tấn công ở khu Nam tức là khu Ukraine. Trước khi khởi cuộc xâm lăng các xứ miền

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI
VUA CỐT-MÌN VÀ CHIẾN-CỤ
Alfred Nobel
2$20 1 CUỐN
CỦA DƯƠNG-V-MẪN
C.I.P.I.C
72 Wiélé HANOI

Ba-nhĩ-cán như Lỗ-mã-ni, Hung-gia-lợi và Trung Âu như Ba-lan và Tiệp-khắc, chắc bộ tổng tư lệnh Nga muốn lấy lại hết đất đai của nhà, đánh đuổi hết quân địch ra ngoài cương giới trước khi xảy ra cuộc Nga — Đức chiến tranh và nắn lại chiến tuyến cho thẳng từ Hắc-hải đến bể Baltique.

Hiện nay tuy quân Anh, Mỹ đã mở mặt trận thứ hai ở miền Normandie (Bắc Pháp) và mặt trận Ý cũng dần dần dời lên phía Bắc càng ngày càng gần biên giới Đức và Pháp, nhưng mặt trận Đông — Âu vẫn được các nhà quân sự chuyên môn trên thế-giới và các nhà cầm quyền của các nước Đồng minh và Trục coi là mặt trận quan hệ nhất. Dư luận Anh cho rằng số phận chiến tranh ở Âu-châu sẽ định đoạt ở phía Đông chứ không phải ở phía Tây là rất có lý vậy.

Tình - hình mặt trận Nga theo tin một phóng-viên Đức

Theo một bài tường-thuật của nhà phóng viên quân sự Đức về tình hình chung ở mặt mặt trận phía Đông thì số quân Nga đem dùng ngoài mặt trận hiện nay có tới 110 sư-đoàn (khoảng 3 triệu rưởi người) dàn trên một mặt trận dài 500 cây số từ bãi lầy Pripet đến sông Duna. Trên khắp mặt trận đó, quân Đức trong hồi gần đây đã làm những việc quá hẳn sức tưởng tượng của mọi người. Quân Nga bao giờ cũng đông hơn đã cố hết sức phá các pháo đài Đức. Dùng chiến lược « gọng kìm », quân Nga đã định tiến đánh vào hậu quân Đức qua các rừng núi và các miền đồng lầy rộng.

Trong các cuộc hành binh đó, quân Đức luôn luôn bị cắt đứt hết các đường giao thông với hậu quân, nhưng bao giờ cũng cố đánh đến người cuối cùng mới chịu rút lui. Chỗ nào quân Đức cũng cố hi sinh và kháng chiến đến cùng để cho có đủ thì giờ chở chiến cụ và lương thực đi nơi khác. Ngoài mặt trận, người lính Đức không còn biết ngủ và nghỉ ngơi là gì.

Trung tướng Dittmar một nhà phê bình quân sự vào máy truyền thanh cho rằng sở dĩ quân Nga thắng lợi lớn ở mặt trận phía Đông gần đây là vì Đức đã lập nhiều kho quân trừ bị ở nơi khác. Trung tướng công nhận rằng những tên thị trấn mà hàng ngày các bản thông cáo của bộ tổng-tư-lệnh Đức nhắc tới đã tỏ rõ tình hình nghiêm trọng ở phía Đông. Baranovichi, Lida, Slonim, Vilno không phải ở một miền nào trên mặt trận phía Đông rất rộng lớn mà ở ngay gần chúng ta, nên các thị trấn đó đã cho ta hiểu sự nguy hiểm về cuộc tấn công của các đạo tiền quân Nga. Nhưng trung-tướng Dittmar lại nói tình thế đó chưa tỏ rõ sự khủng hoảng trong công cuộc phòng thủ của Đức đối với một kẻ địch mạnh hơn.

Một báo Thổ bình phẩm tình hình chiến-tranh nói rằng đã tới thời kỳ cuối cùng và quyết liệt tức là thời kỳ phân thắng phụ. Việc dùng nhiều lực-lượng lớn lao tập trung ở khắp các mặt trận cả hai bên đối thủ không thể nào giữ lâu được. Các báo Thổ cũng công nhận rằng trung tâm điểm chiến tranh không phải ở mặt trận Bắc Pháp mà ở mặt trận phía đông và Đức vẫn bình tĩnh và tin vào cuộc thắng lợi cuối cùng tuy tình thế hiện nay có vẻ nghiêm trọng.

HỒNG - LAM

Hãy im đi ! những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chê bai.

HÃY ĐỌC :
ĐẦU XANH
GIÓ BỤI
của PHẠM - CAO - CỦNG
dày hơn 400 trang, giá 5p00
TAM-KỲ THƯ-XÃ
No 64, AMIRAL SÉNÈS — HANOI
Chưa đọc ĐẦU XANH GIÓ BỤI chưa thể tự nhận là xành đọc sách được. Vì một cuốn như Đầu Xanh Gió Bụi mà không đọc thì rất uổng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Chiến-tranh xưa và nay

Chiến-tranh !

— Chiến-tranh, có thể nói từ sự bất đồng ý-kiến giữa hai người, giữa hai dân-tộc phát khởi.

Bất đồng ý-kiến đây là sự tranh-dành «hơn thua», bắt những kẻ khác phải nghe theo ý muốn của mình, bắt những kẻ khác phải nhìn nhận rằng mình đáng lẽ phải hơn, dù có khi trong thâm-tâm mình cũng tự biết là trái.

Rồi sinh đánh nhau. Người ta đánh nhau bởi không thể giải quyết được, bởi không thể lấy lời nói, hoặc dùng một phương-pháp nào ngoài võ lực, mà chiều ý, thu xếp được sự bất bình.

Cuộc sống ngày một mở rộng, số người đánh nhau ngày một đông hơn. Song, sự xung đột vẫn không ra ngoài ba mục đích: cướp lấn, đòi lại và gìn giữ.

« Cướp lấn » là thứ *chiến-tranh xâm lược* tức tấn-công để thống trị đất đai hoặc tư-tưởng của kẻ khác. Những cuộc chiến-tranh xâm lược trong lịch-sử Việt-Nam, là những trận đánh của Lý-thường-Kiệt, của vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ định đánh lấy lưỡng Quảng của Tàu.

« Đòi lại » là thứ *chiến-tranh khôi phục* tức chiến-tranh độc lập để lấy lại chủ quyền đất-đai hoặc tư-tưởng trước kia của mình, như trận đánh của Ngô-Quyền với quân Nam-Hán, của vua Lê-Lợi với giặc Minh.

« Gìn giữ » là thứ *chiến-tranh thế thủ* chỉ cần ngăn ngừa những cuộc xâm lăng của kẻ khác xông vào bờ cõi mình, như trận đánh của vua Lê-đại-Hành với quân nhà Tống, của đức Trần-hưng-Đạo với giặc Nguyên.

Đến cách thức đánh nhau.

Thoạt kỳ thủy, trí óc chưa tham dự cuộc xung đột, ai khỏe hơn là được. Khỏe, có ý nghĩa là bởi công phu tập tành tạo nên, là lúc người ta tự xét vốn yếu đuối bèn tìm học, phỏng theo những miếng đánh, miếng thủ của các loài vật như hổ, chim, vượn, v. v... mà luyện cho thân-thể mạnh-mẽ nhanh nhẹn hơn bên địch. Rồi người ta đặt những miếng đánh ấy thành phương-pháp, hệ thống, đó là những môn võ: nãu quyền, hạc quyền.

Trong thời cổ, người ta thường thường đánh nhau bằng chân tay không, cắn xé nhau chẳng khác gì loài vật, có dùng khí-giới cũng là những thứ thô sơ gậy gộc, đến gươm dáo thì đã tiến bộ lắm. Xem trong thời «thạch khí», người ta chỉ biết lấy đá ném ác thú để tự vệ. Qua cuối đời « tân thạch khí » mới biết dùng các đồ bằng sắt.

Sau, muốn thắng hẳn kẻ địch — nhất thì biết chắc, hoặc nghi ngại kẻ địch khỏe mạnh hơn mình, võ nghệ cao cường hơn mình — người ta mới dụng trí óc, tìm mưu bầy kế.

Về nhân số, không kể đó là chuyện riêng của những kẻ bất hòa, người ta hủy bỏ điều lệ công bằng « một chọi một » rủ thêm kẻ khác giúp mình. Càng nhiều càng hay, dù khi đã liệu định « ăn chắc » được kẻ thù — Sự xung đột đã trở nên kéo bè kéo đảng. Và, nếu những kẻ bất hòa lại cầm đầu một số đông người bộ hạ, sự xung đột liền được lập thành quân đội, sư đoàn, liền có giấy tờ thông-cáo, binh pháp trận đồ.

Về gậy gộc, gươm dáo, người ta nghĩ ngợi sửa đổi sao sắc nhọn, thật tiện lợi hơn, và không ngại dùng cả ám khí lẫn tà-thuật.

Đến nay, những thứ khí-giới cổ được cải cách luôn luôn, ngày một tinh xảo; vây cánh tổ chức ngày một khéo léo. Do đó, những điều kiện chiến tranh bị thay đổi không ngừng.

Trước, người ta chỉ đánh nhau ở chiến-trường giữa các quân lính, tướng tá với nhau, mà thường thường quân lính chỉ đứng vào hàng phụ thuộc. Dưới ngọn cờ của chủ soái, hai bên dàn thế trận và đưa ra mỗi bên một tướng hoặc đẹp giai như Chu-Du, Mã-Siêu, hoặc mặt đen nhọ chảo như Uất-trì-Cung, hình thù gớm ghê như các tướng Phiên Ô-hắc-Lợi, Táng-thiên-Vương và có khi là những nàng mặt hoa da phấn như Đoàn-hồng-Ngọc, Phàn-lê-Hoa... rồi hai tướng quát hỏi tên họ nhau, tranh đấu, đánh hàng trăm hiệp, suốt ngày đêm như trận Trương-Phi dạ chiến Mã-Siêu cuộc tranh đấu gặp kỳ phùng đối thủ, làm cho đẹp mắt, say sưa hai bên quân đội, và một phút cao hứng quên cả sự thù hiềm, người ta ngợi khen reo hò ầm ĩ. Cuộc chiến-đấu nếu xẩy ra giữa một giai nhân với một vị anh hùng, thì phần nguy hiểm hơi ngả về bên phái khỏe vì các nàng liễu yếu đào tơ thường là học trò các vị thánh-mẫu, các chân-nhân được « tôn sư » ban cho những pháp-thuật lợi hại, song, nếu vị tướng quân trẻ tuổi ấy đẹp giai, có duyên, thì cuộc đánh nhau thường kết-liễu bằng cách có ích lợi cho chàng niên-thiếu ấy. Hai bên yêu nhau, trận đánh chỉ là thử tài cao thấp để nàng kén ý trung nhân, trao tơ phải lứa gieo cầu đáng nơi... Và nếu nàng là con gái yêu của các vị quyền thế, chiến tranh có thể nhờ đó, nhờ cuộc phối hợp lương duyên mau kết liễu, vì hai bên đã thân ái, kết dâu gia vừa nhiều lương dân cũng nhờ những « trận đánh nên duyên » ấy mà đỡ lầm than, như trận đánh của Địch-Thanh với Thoại-ba công-chúa, « chàng » với « nàng » yêu nhau, khiến Thiện-Thiện quốc và Trung quốc, hai nước lại hòa hảo...

Cách thức đánh nhau như thế, vì vậy, kẻ ngoại cuộc có thể đứng đằng xa xem được không hề gì; mà lương dân ở sau mặt trận vẫn cầy cấy làm ăn như thường. Sự can qua chỉ xẩy ra giữa hai ba nước thôi, với số quân lính đưa ra chiến trường kể đến hàng vạn đã là nhiều lắm. Như trận Xích-bích, Tào Tháo đem ba mươi vạn quân đi đánh Đông-Ngô, đã giữ một cái kỷ lục vĩ đại nghìn năm lưu truyền. So với những mặt trận hiện thời, người ta huy động hàng trăm sư đoàn (mỗi sư đoàn hai vạn quân) thì thật chưa thấm tháp vào đâu. Bởi thế vừa kia loạn lạc, nhiều trận đánh tuy kéo dài hàng chục năm, hàng trăm năm, thiên hạ vẫn không lầm than mấy.

Nay thì không. Sức mạnh của những khí giới tối tân khiến người ngoại cuộc phải trốn tránh thật xa. Mà một nước đánh nhau là toàn thể dân chúng nước ấy dự chiến,

Có một đồng bạc mà muốn làm giầu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Nhà xuất-bản BÁCH-VIỆT

In những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ - thuật tiến - bộ

MỚI CÓ BÁN:

Nhà quê

của Ngọc GIAO

Cuốn tiểu-thuyết dài đầu tiên trong đời văn của tác-giả — Sách dày gần 300 trang

Giá bản thường: 4p20

Bản đặc biệt: giấy Đại-la 25p00

Giấy dó lụa 30p00

ĐÃ CÓ BÁN:

XÓM GIẾNG NGÀY XƯA

của TÔ HOÀI — Giá: 2p50

Sách in cực đẹp trên khổ giấy 18 x 24

CHUYỆN HÀ-NỘI

của Vũ ngọc PHAN — Giá: 2p20

BẠN TRẺ ĐÓN ĐỌC:

LOẠI SÁCH BỌ NGỰA

VUI VÀ BỔ ÍCH

Sách viết riêng tặng Tuổi Trẻ do những nhà văn danh tiếng như: NAM-CAO, TÔ-HOÀI...

Thư và mandat xin đề cho:

M. PHÙNG VĂN HỢP

40, Rue du Cuivre — Hanoi

cả người lẫn tài sản (nguyên liệu, thuộc-địa). Và chiến tranh còn tràn lan, gây thêm nhiều mặt trận ở khắp nơi nữa.

Lại vì những kết quả mới mẻ rất quan hệ mà một nước lâm trận phải chịu đựng sau này do sự thắng hay bại, chiến tranh càng bị buộc vào điều-kiện quyết-liệt đến triệt để. Bởi quyết liệt — nó có ý nghĩa sinh tử một mất một còn — nên những kẻ xung đột không nề hà dùng bất cứ một phương pháp nào để thủ thắng. Những cái gì thuận tiện giúp cho sự sống thường nhật, người ta đều cố áp dụng hết vào chiến tranh, và còn ra sức suy nghĩ chế hóa sao cho tinh sảo hơn nữa.

Như thế, cùng một lúc loài người tìm ra khoa học thay đổi sự sinh-hoạt, cách-mệnh tất cả các luật lệ chiến tranh.

Những sự vận tải nhanh nhẹn nhờ máy móc, áp dụng vào sự huy động quân đội, đưa chiến tranh đi xa để lan rộng rất mau chóng, chỉ trong « chớp nhoáng » đã nhảy đến với một dân tộc đương sống yên ổn trước đây một phút. Riêng về lục-quân, những đội cơ-giới-hóa có thể tiến được với cái tốc lực sáu mươi cây số một giờ, thật cổ lai chưa bao giờ mau bằng.

Thêm vào đó những sự phát minh tiến hóa về phi-cơ, khiến những máy bay vượt qua các biên thùy rất dễ dàng, gieo rắc những tai hại đi khắp nơi.

Mặt trận mở rộng thêm. Cả trên những khoảng đất mà trong bình thời, không mấy ai để chân tới cũng có quân đội đóng. Thường mặt trận mở dọc xuốt một nước dự chiến từ trên xuống dưới, và cả bên ngoài biên giới nữa. Như mặt trận Đại-Đông-Á kể từ Bắc-băng dương đến tận miền nam Thái-bình-dương.

Phòng tuyến không còn đứng trước kinh thành, đứng trước biên giới nước nhà, mà là biên giới các nước lân bang. (Xem nước Anh vẫn tuyên bố biên giới nước mình là bờ sông Rhin, chứ không phải bể Manche, thì đủ rõ). Phòng tuyến tiến xa mãi từ vó ngựa mũi dáo đến tầm súng đại-bác, và nay, lại phải tính theo vòng hoạt động của phi-cơ. Như mới đây, Đức vừa chế tạo được kiểu máy bay Heinkel có thể đi oanh tạc xa tới 15 000 cây số, tức phòng tuyến cũng tiến xa tới 15.000 cây số, kể từ căn cứ không quân bên địch.

Chiến tranh hiện thời, còn bắt phải phòng thủ không những trên bộ, trên không trung mà cả dưới nước nữa. Hải tuyến nới mãi trên mặt Đại-dương bằng chiến-hạm tuần-tiễu, và ngầm dưới bể bằng thủy-lôi, tầu ngầm,

Về mặt phòng thủ, người ta còn phải tính thêm sức phá hoại mạnh mẽ của bom đạn, thủy, không-lôi, mà tăng lực lượng sản xuất cả vật liệu lẫn dân số.

Tóm tắt, xưa đánh nhau tuy rầm rộ, nhưng nhàn nhã giản dị hơn. Ba quân dễ mộ, với một thời gian ngắn ngủi, người ta có thể đem một tên quân ra chiến trường được. Giờ thì không. Vì sự huy động xa xôi, một chiến-sĩ phải tập chịu đựng thời tiết ở những nơi trái hẳn chỗ mình sinh đẻ. (Như bên Đức, những binh lính đem qua đánh Bắc-Phi đều phải tập trận dưới sức nóng của những ngọn đèn điện thay thế cho mặt giời). Về mặt chiến cụ, nhung phục, trước, người ta có thể bắt chước Hứa Chử đời Tam-quốc, cầm một thanh đao và đóng mỗi cái khố ra trận. Còn nay, mỗi chiến-sĩ phải cần có biết bao nhiêu đồ phụ tùng mới tranh đấu được.

Các chiến-sĩ còn phải « lịch sự » lễ phép hơn trước nữa, tuy không bằng lòng và sẽ giết nhau đấy, song vẫn bắt tay tiễn đưa niềm nở, chứ không có lối đem chém, hoặc cắt tai xẻo mũi sứ giả như trước kia.

Và, nay giao chiến, ngoài cách đánh nhau trực tiếp tại mặt trận, muốn thắng còn phải đánh bằng nhiều thứ chiến tranh khác nữa : như chiến tranh kỹ-nghệ, chiến tranh tuyên truyền, chiến tranh hao mòn phong tỏa, chiến tranh chùn gân, chiến tranh gián điệp, chiến tranh không tranh chiến gồm chiến tranh tâm lý ngoại-giao, v. v...

EROS — Xì-gà nhẹ, thơm, êm dọng, rất thích hợp cho người nghiện thuốc lá nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá **FATONCI**, 87 Rte de Huế Hanoi — Téléphone 97[illegible]

Chiến tranh kỹ-nghệ

Vì đã dùng đến võ lực là một hạ sách độc nhất nguy hiểm để giải quyết sự bất hòa, vì chiến tranh có một ý nghĩa quyết liệt triệt để, một sinh một tử, nên những kẻ xung đột, muốn thủ thắng, không ngần ngại thi hành bất cứ một phương pháp nào. Những cái « biết » về tinh thần và vật chất của người ta trong khi thái bình giúp cho sự sống, nay đều áp dụng hết vào chiến tranh. Lẽ « đoàn thể » đẻ ra khoa-học, khoa-học tạo nên cuộc *tân sinh hoạt*. Nay cuộc tân sinh hoạt lại đem dùng vào cuộc binh đao, vậy thì trận chiến tranh này tinh thần là đoàn thể mà khí cụ là khoa học — tức là chiến tranh khoa-học vậy.

Trong chiến tranh khoa học, các nền kỹ-nghệ là cái « xương sống », chiếm hẳn một địa vị tối quan trọng.

Nhờ nó, người ta nắm chắc một phần lớn sẽ hi-vọng thắng trận.

Đời sống của ta ngày nay bị thắt buộc vào những guồng máy, tức phần nhiều nhu cần đều do máy móc cung cấp. Càng các nước văn minh càng bị phụ thuộc vào cơ-khí. Thiếu máy móc, hai bàn tay suông của ta trở nên bất lực. Cho nên, đã đánh nhau vì đời sống, mà đời sống lại phụ thuộc vào máy móc, người ta phải luôn luôn chú ý đến nền kỹ-nghệ chiến-tranh của mình và địch quân.

Giao chiến, phải tương đương, không thì cũng sấp sỉ một chín một mười, lúc ấy, người ta mới có thể nói đến lòng dũng cảm chí thi-sinh. Chứ đem so kỹ-nghệ chiến-tranh hai bên chênh lệch nhau nhiều quá, không đủ khí giới và kém tinh xảo, người ta dù can đảm và liều mạng đến đâu cũng là vô ích. Xem trận Ý—Á đánh nhau trong mấy năm vừa qua, một chiếc phi-cơ Ý bay trên giời thả bom xuống thì có hàng ngàn binh lính Á cầm súng trường đứng ở dưới đất đành chịu chết thôi. Thật chẳng khác gì đá ghè vào trứng.

Bởi thế, chẳng phải nó hoàn toàn chỉ huy trận thắng, song kỹ-nghệ vẫn xếp vào hàng *phụ thức* đứng đầu về vật chất, không có nó không được, hoặc để nó quá kém sút bên địch thì không tài nào cầm cự nổi, tuy quân đội đông đúc, can đảm và được huấn luyện kỹ lưỡng.

Bởi thế, trong lúc các binh sĩ nằm sương gối đất ở chiến trường, các nhà bác học luôn luôn vò đầu trong phòng thí nghiệm, tìm tòi các chất hóa học kia khác sao cho thắng thế hơn quân địch.

Trong kỹ nghệ chiến tranh, phải có những ưu điểm : *tốt*, *mau* và *nhiều*.

Những khí giới phải chế tạo thật tinh xảo, bỏ xa quân địch : sức phá hoại, tốc lực và sự bền bỉ phải vượt qua, tức tốt hơn. Những thứ nào luôn luôn giữ nổi kỷ lục này mới được mang cái tên « tối tân »

Khí giới tốt, nhưng cách thức rèn luyện còn cần sao có thể sản xuất được nhiều, sao cho mau chóng, rút ngắn công phu lại, bởi vì làm trong lúc chiến tranh vừa thiếu nhân công, vừa không dềnh dàng và cầu kỳ như trong lúc thái bình được.

Điều thứ ba, phải lập được nhiều xưởng chế tạo rải rác khắp trong nước.

Vậy phận sự của máy móc là sản xuất sao cho thật tốt, thật nhanh và thật nhiều ; phải giữ vững lấy mực thăng bằng — tức hủy hoại « chớp nhoáng » thì chế tạo cũng « chớp nhoáng » và mau hơn nữa, vì càng về sau, chiến tranh càng làm cho hao tổn.

Song, có máy móc tinh xảo, còn cần nhiều thợ thuyền, giám đốc làm việc nữa. Bởi vậy, cùng một lúc trường vũ-bị lo rèn luyện các binh lính, người ta cũng phải cố đào tạo sao cho được nhiều thợ chuyên môn khéo léo, siêng năng. Cùng một lúc săn sóc ba quân, người ta cũng phải luôn luôn để ý đến thợ thuyền.

Thợ thuyền quả là những chiến sĩ sau mặt trận — những chiến sĩ mà chính phủ phải lo lắng che trở hơn là binh lính. Vì quân đội này không đầy đủ, tay không sẵn sàng có khí giới tự vệ như quân đội ở tiền tuyến.

Cho nên thợ thuyền dễ bị đánh hơn. Và một khi nhận thấy rõ chỗ lợi hại, « một người thợ kém sản xuất thì một người lính sẽ kém hăng hái chiến đấu », người ta lại càng hay tấn công thợ thuyền.

VŨ XUÂN-TỰ

CUỘC TÁI-NGỘ

Truyện của KIYOSI KOMATU

Bản dịch của GIẢNG-NGUYÊN

(Tiếp theo)

Nhưng bao nhiêu công-phu cố gắng của tôi đều vô công-hiệu: tôi không làm sao mà quên được. Vậy cho nên, sau nhiều cuộc vật lộn âm-thầm trong tâm-trí, tôi lại nhất quyết làm họa-sĩ một phen nữa. Bắt đầu, tôi hãy vẽ bằng bút chì để dần dần làm quen lại với hết các thứ hình trong tạo-hóa; rồi sau đó, tôi sẽ khởi-công một bức tranh đã gần hoàn-thành trong tưởng tượng. Tôi tin chắc-chắn rằng nếu tôi quay về nghề họa bây giờ, tôi sẽ có thể thành công được một cách khá vẻ-vang ngay từ bức tranh đầu. Phải, « tôi cảm thấy rõ-ràng trong mình như thế »! Anh đừng thấy tôi nói với anh một cách quá nhiệt thành vồ vập mà cho là câu chuyện tưởng-tượng. (Tôi mỉm cười, lắc đầu ra hiệu cho anh không có thể.) Tôi tin rằng anh có thể hiểu được tôi lắm. Ấy nó cũng giống hệt như ngày nay tôi lại yêu đằm-thắm, nồng-nàn một người đàn-bà đã lạnh-lùng xa-cách nhau trong mấy năm trời. Âu chỉ là cuộc tái hồi... của mối tình xưa cũ.

— Phải, cuộc tái hồi của một mối tình anh đã nặng lòng ấp-ủ trong thời niên-thiếu. Anh Thái ơi, tôi thật không biết dùng lời nói gì mà tỏ được cho anh biết lòng tôi thèm muốn khao-khát địa-vị anh là ngần nào. Cuộc tái hồi ấy ở anh, còn làm cho tôi hồi tưởng lại những ngày êm-ái buổi dĩ-vãng, tưởng đến lúc nào lòng tôi bâng-khuâng nhớ tiếc. Tôi xin thành-thực, không chút ỡm-ờ, mà nói với anh rằng anh thự: là người trời cho sung-sướng. Anh là một người có tiếng tăm trong nước anh. Anh có một người yêu vừa nhan-sắc vừa thùy-mị. Anh lại sắp khôi phục được lại cái mê-say mỹ-thuật khi trước và may mắn hơn nữa, anh còn sắp có một cái nhà vẽ sinh-sản riêng của anh, một nơi tĩnh-mịch cho anh làm việc, nghĩ-ngợi, nghỉ-ngơi lúc nào tùy thích. Còn tôi đây thì biết đến ngày nào cho tôi được biết thảnh thơi, tôi không nói cái thảnh-thơi về thời khắc mà là cái thảnh-thơi trong tâm-trí, để có thể quay về nghề hội-họa được. Có lẽ tôi phải đợi đến ngày già lão mới có thể cầm lại mớ bút vẽ trên tay, nghĩa là nếm hưởng đôi chút cái thảnh-thơi về tinh-thần vậy.

— Rồi cũng có một ngày anh sẽ cầm lại mớ bút vẽ, khi nào anh thấy sự cần phải nghỉ ước và nhất là di-dưỡng tinh-tình ở nơi tịch-mịch. Tôi tin chắc như thế. Dầu sao tôi cũng sẽ dành riêng cho anh một phòng trong cái nhà vẽ của tôi, để khi nào anh thích thì anh đến, hoặc khi anh thích viết thích vẽ, hoặc khi anh thích có chốn ngồi chơi lặng lẽ xa cảnh ồn-ào ngoài thành-thị.

— Tôi xin cám ơn anh. Chính tôi cũng nhiều lúc thấy lòng tôi từ-từ ngả theo cái sở-thích muốn quay về nghề hội-họa, dầu chỉ nhất thời, ở một nơi yên tĩnh xa cảnh phồn-hoa tấp-nập. Cái sở-thích ấy nó thúc-dục tôi cũng như cái sở-thích về đường vật-chất có thể thúc-dục một thanh-niên trai-tráng. Tuy nhiên, nó không lâu bền dai-dẳng, nó chỉ như cái chớp lòe, sáng nhanh bao nhiêu thì cũng tắt nhanh bấy nhiêu. Mà thật tình không phải là ngay lúc ấy tôi không mong muốn cho nó thành tựu... Tôi mong cũng chẳng được đấy thôi. Ôi! những mơ-màng của chúng ta... đúng như cái bóng thoáng bên mành vậy!

— Quái lạ! sao hôm nay anh nói chuyện có giọng một người hoàn-toàn thất-vọng? Từ xưa đến nay, tôi biết anh là người gan dạ, đâu phải là người cam-phận được một cách dễ-dàng như thế?

— Tôi không muốn giấu anh điều này: quả là tôi đã mất một cái gì tối-yếu trong mình, khiến cho không thể quay về con đường nghệ-thuật được nữa.

— Điều tối-yếu trong mình mà anh tưởng đã mất hẳn đó là gì vậy.

— Là cái mê-say với cái tín-tưởng (vừa nói vậy tôi vừa nghĩ đến cô Hélène với nghề hội-họa, cả hai mối tình cũ của tôi ngày nay chỉ còn để lại trong lòng chút kỷ-niệm nhẹ-nhàng phảng-phất). Anh Thái ơi, anh là bạn thân của tôi thì anh hiểu, đã khác nào như tôi mất hẳn cái tư-cách yêu-đương...

— Anh muốn nói cái năng-cách yêu đàn bà chăng?

— Chính thế.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu. Tôi thấy trong lòng tôi nỗi buồn giào-rạt dâng lên như ngọn nước thủy-triều. Tôi hồi tưởng lại cái nét mặt trái soan của cô Hélène... Ôi! chắc là không bao giờ tôi còn lại trông thấy nét mặt ấy nữa, với cặp mắt trong sâu lồng-lộng, với cái vẻ nghiêm-trang buồn-buồn gợi cho ta nghĩ đến những bức tranh đàn bà Tây-ban-nha của nhà danh-họa El-Greco. Càng với cô Hélène, cái giấc mơ-màng tươi-đẹp của đời tôi đã tan biến mất, trong lòng tôi chỉ còn một khoảng rỗng-không trống-trải. Cái tình mê-say nghề hội-họa của tôi khi trước, hoặc cũng đã chìm đắm trong khoảng rỗng không ấy mất rồi, không còn có ngày tái-hội? Tôi ngờ rằng sự thực chính là như thế!

— Tôi nghe như đã hiểu được anh muốn nói gì. Nhưng tôi chỉ sợ anh tưởng-tượng nhiều quá. Anh chớ nên cứ nhất định nuôi trong đầu cái ý-nghĩ rằng mình không thể nào yêu ai được nữa. Tôi nói thế này chẳng biết có trúng hay không: hình như anh đang lấy một ý-tưởng nhất thời làm một tín-điều bất-dịch; anh chợt có một cảm-tình chán-ngán, anh muốn ôm chặt lấy cảm-tình ấy mà lao mình xuống cái vực sâu yếm-thế. Anh nên cẩn-thận, đừng hóa ra người bệnh-tưởng!

— Lời khuyên của anh làm tôi cảm-động vô cùng. Tôi xin thành-thực cảm tạ anh. Nhưng tôi còn muốn nói để anh biết rõ thêm rằng sự thực, tiếc thay! không giản-dị được như thế. Vì đó là chẳng phải là một ý-tưởng tự đầu óc tôi nẩy ra đâu. Ý-tưởng đó là kết-quả rất tàn nhẫn của nhiều trường-hợp xẩy đến trong đời tôi một cách thậm vô tình. Nói cho thật, thì tôi xét mình quả thấy ít có sự cần về đường tình ái; nếu đem so-sánh với cái lòng yêu đàn-bà thì cái lòng mến nghề hội-họa của tôi, lại có thể nói là nó chưa tắt hẳn, vì một đôi khi nó còn bùng cháy, lòe sáng được trong giây lát.

— Như thế nghĩa là anh muốn nói rằng ngày nay anh đã thành ra một người không có sự bồng-bột say-mê gì nữa hết?

Tôi phải nghĩ-ngợi một lát trước khi đáp lời anh Thái. Vì anh là một người có cái khiếu dò-đoán tâm-lý rất thông minh sắc-mắc, nên câu hỏi của anh không thể nào trả lời một cách nông-nổi được.

— Phải, một vài sự say-mê, ngày nay quả là tôi không còn nữa. Nhưng nói như thế không phải nghĩa là từ nay tôi không thể say-mê gì nữa hết. Tôi tin rằng hiểu rõ điều đó, và không cần phải dài lời giảng-giải. Tôi chỉ nói qua với anh mấy câu rằng một vài sự say-mê của tôi đã tàn rữa đi mất thật, nhưng nó tàn rữa đi là để lại đi đầu-thai vào cõi đời khác, với những hình-thể khác. Nó tan, nó kết, đúng như cái luật luân-hồi, rút cuộc lại chỉ có cái bề ngoài là thay đổi, chứ cái tư-cách say-mê, cái bầu nhiệt-huyết, cái khí hăm hở trong mình tôi sao đã vội mà tan biến được?! Lẽ cố nhiên tôi cũng đã từng trải qua những lúc khó khăn đặc biệt, có lúc tưởng như cái lòng hăm-hở nhiệt-thành cũng bỏ mình nốt, thì, ôi thôi! nói làm chi nỗi đau đớn trước cái viễn-ảnh một cuộc đời tựa bãi xa-mạc không có bóng cây trú-ẩn! Nhưng may sao, những giây phút ấy chỉ thoảng qua. tôi đã nhận thấy rằng cái lòng say-mê hăm-hở của tôi khi trước quả đã chuyển nhập vào một hình-thể khác, nó đã chẳng chết, mà lại trẻ-trung tráng-kiện một cách dị-thường!

Trong khi tôi nói thì Anh Thái nhìn tôi không chớp mắt, với những cái cười của một người có cái tài riêng chỉ nghe mấy câu chuyện là đủ nhìn thấu vào tận đáy lòng người khác. Anh chậm giãi nói:

— Tôi đoán như đã hiểu rõ ý anh. Vì tôi có nhầm, thì xin anh tha lỗi. Ngay từ mấy hôm đầu chúng ta gặp nhau ở Hà-nội, tôi đã cảm thấy như anh

Dầu trị bá chứng Đông-á tốt

Có bán khắp chợ cùng quê, từ Nam tới Bắc. Đại-lý độc quyền Éts. Đức-Thắng 80 Médicaments, Hanoi

CÁC BÀ CÁC CÔ HÃY ĐÒI CHO ĐƯỢC

7 MẦU SÁP MÔI Pimprenelle

THƠM. BÓNG BỀN MẦU

DO KỸ-SƯ J. BEYER CHẾ TẠO

GIÁ QUẢNG CÁO 6$90 1 ỐNG

đang có một sự say-mê mới mẻ.

Anh cười một cách tinh-nghịch, rồi lại nói thêm :

— Chẳng biết có phải thế không, anh nhỉ ? bao nhiêu hăm-hở nhiệt thành của anh đã rời bỏ cõi ái-tình và nghệ-thuật để chuyển sang một cõi đời khác hẳn cái cõi đời anh đã sống rất lâu khi trước.

— Anh cho cõi đời khác ấy là cõi đời gì vậy ?

— Tôi đoán nó hẳn là cõi đời chính trị, nếu không thì còn là gì được nữa !

Lần này thì lại đến lượt tôi cười, vì câu đoán của anh, tôi không sao còn chối cãi được. Anh thật là người bạn hiểu thấu bụng dạ anh em ! Từ khi tôi đến Hà-nội, tôi rất dè lời, nói chuyện với anh về mọi sự hoạt-động của tôi về phương-diện chính-trị. Vậy mà anh đã đoán được ra ngay cái điều mà anh gọi là « sự say-mê mới-mẻ » của tôi, chắc hẳn chỉ do hai ba tiếng tôi đã lỡ dùng trong khi trò-truyện, hoặc một vài ý-tưởng tôi nói với anh có liên-can đến chính-trị nhưng một cách rất xa-xôi, mờ-mịt. Tôi bèn nói thật hết với anh :

— Tôi xin chịu là anh đoán đúng. Tôi xin thành thực mà nói với anh rằng, quả như thế, tôi cứ mỗi ngày lại một xê lại gần thêm cõi đời chính-trị, là cõi đời — như anh nói — chẳng những khác mà trái hẳn với cõi đời tôi đã sống rất lâu khi trước. Tuy vậy, những kỷ-niệm thời xưa vẫn hãy còn đủ mạnh mẽ, khiến tôi nhiều lúc ngẩn-ngơ nhớ-tiếc, ước gì được sống trở lại cái thời « thú vui cố hữu ». Sở dĩ hôm nay tôi cao hứng thích nhắc lại thời dĩ-vãng, ấy chỉ vì tôi ngồi với anh là một trong số dăm ba người bạn biết rõ cuộc đời tôi khi ấy.

— Vâng, tôi cũng hiểu thế. Mà tôi rất tò-mò (xin lỗi anh về câu nói trắng-trợn, không úp mở) muốn biết rõ hết cả đầu đuôi gốc ngọn cuộc biến-chuyển của các tư-tưởng cùng các sự ham thích của anh. Tôi muốn biết rõ, vì tuy rằng tôi là một người tính-chất khác anh, lại sinh-trưởng trong một hoàn-cảnh cũng khác, vậy mà nhiều phen tôi đã lâm vào một cảnh-ngộ so với cảnh ngộ anh thật là tương-tự. Tự anh nhìn cũng đủ biết : thằng Lê-văn Thái tôi ngày nay không còn là thằng Lê-văn Thái tôi ngày trước... Tôi không hề có làm chính-trị, theo cái nghĩa của hai chữ ấy như mọi người hiểu. Điều ấy, ai cũng nhìn thấy rõ. Nhưng nếu ta hiểu thật rộng nghĩa hai chữ chính-trị, thì có lẽ tôi lại phải nói rằng tôi cũng có làm chính-trị tuy chỉ ở riêng trong phạm-vi văn-học và tư-tưởng. Tôi viết văn, tôi làm thơ, từ xưa đến nay, không bao giờ tôi đi trật ra ngoài một con đường kẻ trước : con đường đó, ngày nay, có lẽ còn có người không trông thấy là quan-trọng, nhưng đối với tôi, nó tầm-thường giản-dị lạ-lùng, nó là con đường độc-nhất do đó người nước tôi sẽ nhận thấy rõ-ràng cái nhân-cách riêng của mình và có đủ lòng tự-tin, coi rẻ hư-văn, cùng nhau vun-đắp lên cái nền thiết-yếu làm căn-bản vững-vàng cho văn-chương tư-tưởng, cũng như cho muôn vàn sự khác. Chính vì tôi có điều tin-tưởng ấy, nên tôi mới sống được. Nếu tôi nhớ kỹ, thì mỗi khi có dịp viết cho người khác đọc, chưa bao giờ tôi có quên nhắc-nhở đồng-bào những điều tôi vừa nói đó. Tôi tận-tụy với cái tư-tưởng đó, tôi dốc lòng phụng-sự nó, cũng như người ta có thể dốc lòng phụng-sự quốc-gia bằng lối khác.

Tuy nhiên, đó dẫu là một mục-đích đáng lý ra phải theo đuổi ráo-riết suốt đời, nhưng chẳng biết vì tính-chất tự nhiên tôi như thế, hay vì còn cớ gì khác nữa, anh ở ngoài thấy rõ hơn chăng, tôi vẫn luôn-luôn khao-khát nghề hội-họa, muốn lui về một nơi vắng-vẻ, sống một mình, xa hết những cảnh vật-lộn hàng ngày mà mắt tôi không nhìn ra nghĩa-lý. Anh ơi, như lời một nhà hiền-triết đời cổ đã nói thì người ta là một « con vật xã-hội », nhưng tôi thấy người ta cũng là một con vật để sống thui-thủi, một mình giữa nơi rừng-rú Thật là một điều mâu-thuẫn ! Nhưng đối với tôi, có lẽ đời là thế ! Mà tôi còn tin cả rằng hai cái thái-độ ấy không hại lẫn nhau, mà điều mâu-thuẫn kia không làm giảm giá-trị người chút nào. Trái lại...

— Tôi rất đồng-tình với anh về các lời anh nói đó. Đứng làm một người trong xã-hội, anh lại vừa muốn giữ lấy cái phẩm-cách một người ưa sống cô-độc, điều anh thích đó, tôi lấy làm rất phải. Đó chẳng phải là một điều mâu-thuẫn, mà chính là cái tính-chất tự-nhiên của giống người như vậy... Tuy nhiên, về điều đó, tôi muốn nói riêng với anh câu này : hai thái-độ ấy thật ra không phải là hai sự khác nhau, cách biệt hẳn nhau. Theo ý riêng tôi, đó chỉ là hai cái mặt của cùng một người. Một người có khi cảm thấy như mình hợp liền với xã-hội lại cũng có khi thấy mình rời xa hẳn xã-hội. Một mặt là người hoạt-động, một mặt là người mặc tưởng. Bên Tây-phương, từ đời cổ-sơ Hi-lạp và La-mã, trải qua bao nhiêu thế-kỷ, sở dĩ họ đã thịnh-cường được, ấy chính là người Tây-phương chẳng những đã biết thừa nhận sự oái-oăm « ba giá-trị người tương phản mà vẫn đồng-hành », họ còn thành-công cả trong sự nâng cao đến tột-điểm điều oái-oăm mâu-thuẫn đó. Đông-phương chúng ta, mặc dầu có một dĩ-vãng chói lòa, sở-dĩ suy-đồi từ bao nhiêu thế-kỷ nay, ấy cũng chính vì cái giá-trị sự hoạt-động đã hầu như tiêu-diệt để nhường chỗ lại cho riêng một mình cái giá-trị tư-tưởng. Sở dĩ tôi nói với anh điều đó là vì tôi muốn nhắc anh nghĩ tới một vấn-đề tối quan-trọng, một sự-kiện rành-rành hiển-nhiên đã được hết người thế-giới công-nhận. Tại sao bên Đông-phương ta, duy có nước Nhật là còn sống sót giữa bao cảnh hoang-tàn vẻ vang rực-rỡ ? Ấy chỉ là vì trên con đường lịch-sử dài giằng-dặc, trải qua bao nhiêu thời đại, ngay cả ở giữa thời-đại phong-kiến cũng vậy, nước Nhật chúng tôi bao giờ cũng giữ được sự điều-hòa ở giữa một bên là hoạt-động một bên là tư-tưởng. Tôi cảm thấy tôi rất vui lòng trông thấy hình ảnh nhà Võ-sĩ một ngày kia được dựng lên làm tiêu-biểu cái cuộc điều-hòa thần-diệu ấy.

Tôi ngừng lại một lát. Anh Thái vẫn ngồi lặng nghe, nhìn không chớp mắt. Anh lắng tai nghe, nhưng rõ-ràng anh đang nghĩ-ngợi trầm-ngâm về những điều tôi nói. Về phần tôi, khi ấy cũng đang gò-gẫm tâm-trí, muốn tìm hết cách mà nói ra được rõ-ràng sáng sủa những ý-nghĩ của mình. Tôi lại nói nốt với anh mấy câu, dằn mạnh từng tiếng, như để cho chính mình cũng nghe mà nhớ lấy :

— Anh Thái ơi, ấy chính tôi đã tìm ra cái tôn-chỉ cho đời sống của tôi ở trong cái đạo nhà Võ-sĩ, cũng như các nhà Võ-sĩ thanh-niên trong thời Minh-trị phục-hưng đã tìm thấy cái phương-pháp sinh-tồn trong chính-trị. Chính-trị chẳng phải là một mục-đích. Nó chỉ là một hiện-trạng trong nhiều hiện-trạng khác, do cái cách-thức suy-nghĩ và sống của tôi mà sinh ra vậy. Tôi nói thế chẳng biết anh có hiểu tôi không, anh Thái ?

(còn tiếp)

Người lịch-sự
chỉ dùng
fixateur
ARISTO

Năm 1944

MUỐN LÀM QUÀ BẠN
KHÔNG GÌ QUÝ
VÀ LẠ HƠN

Rất dễ, ai làm cũng được : cắt 1 phần thư lấy bút tích và chữ ký của bạn mình (không kể trai hay gái) gửi cho nhà triết-học có chân tài, thực học M. An ngọc-Phụng kiosque Thanh-Tao (Vinh) đợi vài ngày sẽ nhận được bản cắt nghĩa rõ ràng tính tình tâm địa, ý chí, tư tưởng và sức khỏe của bạn mình (thư nhớ kèm theo tem 1p6).

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngứa lở và di-độc hoa liễu nay bán giá mới 1p00 1 lọ nửa á 5p. một tá 9p50. Thuốc số 2 trừ âm-trọc đủ mọi thời kỳ 5p.

Nhà thuốc TẾ-DÂN

131, Hàng Bông Hanoi

Đại-lý : Haiphong Mai-Linh, 60 Cầu-đất. Nam-định Việt-Long 28 Bến Cúi.

Các ngài hãy dùng :

PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)

Mỏ « Hélène chi I » « Hélène chi II » « Hélène chi III » phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương

SỞ GIAO DỊCH :

Éts. TRỊNH-ĐÌNH-NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tel. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

PRINCESSE

MAY ÁO CƯỚI

24A — LÊ-QUÝ-ĐÔN — HANOI

ĐÃ CÓ BÁN HAI CUỐN TRUYỆN MỚI
của Lê-văn Trương :

CẢI - THIỆN

Đọc cuốn này, người ta thấy tội ác cũng có cái nghĩa của nó, khi người ta mắc vào tội ác để hiểu nó và để vượt lên trên nó. Giá 3p00

HAI ĐỨA BÉ MỒ-CÔI

Đây là truyện lập thân của hai đứa trẻ bị ném ra đời với hai bàn tay trắng, với một nghị lực là tất cả vốn liếng và khí-giới để tự vạch một con đường đi trong đời. — Giá : 4p20.

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

Phòng tích
Con chim

SÂM-NHUNG
BÁCH-BỔ
Hồng - Khê

Đại bổ khí-huyết.
Dễ tiêu hóa. Lợi sinh dục
Mỗi hộp 2p00
75, HÀNG BỒ — HANOI

LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG
(Tiếp theo)

— Vâng, tôi biết tên biết mặt dễ thường hầu khắp những người có chức phận trong thành lúc bấy giờ... Các ngài nghĩ xem : ở trong một thành này, cũng như ở trong một căn nhà hẹp, người ta buộc phải gặp gỡ chung đụng nhau hằng ngày, thế tất quen biết lẫn nhau, là chuyện rất tự nhiên ; dù con trẻ đàn bà cũng thế, huống chi người có trí nhớ và chịu giao thiệp như tôi, cho đỡ cảnh buồn ở giữa vòng vây... Song, các quan có lòng công bằng vô tư, thì chắc phải xét hiểu lẽ này : biết mặt biết tên một người, có phải bắt buộc là bạn đồng tâm đồng sự với người ấy đâu...

Cố còn muốn nói nhiều, nhưng quan khâm-mạng cản lại :

Thôi, nhà-thầy thuyết lý vừa vừa chứ, đây ta chỉ cần biết sự thực. Mạch-tấn-Giai đã khai rằng thầy là một yếu-nhân của quân ngụy, phò tá hùng nó về việc ngoại-giao ; thầy còn chối mãi vô ích, cứ thú nhận đi cho xong !

— Hắn ta man khai đấy ! Cố trả lời. Một việc tôi không hề làm thì bảo tôi thú nhận nỗi gì.

— Thầy liệu thú nhận ngay đi, cho khỏi bị kìm kẹp đau đớn. Phan-bá-Đạt nói với giọng nửa giọng dỗ dành, nửa đe dọa.

— Tùy ý các quan làm gì thì làm, tôi là người quả thật vô tội.

— Nhà thầy không chịu thú nhận hử ?

— Tôi đã nói tôi vô tội mà !

Qua hôm sau, hội-đồng mới hỏi đến bọn Đặng-vĩnh-Ưng và anh em Võ-vĩnh Tiền, Võ-vĩnh Lộc.

Bọn này tự biết mình tất phải chết, không chạy đâu khỏi, cho nên khi ra trước mặt các quan đình-thầm, một mực giữ thái-độ cứng-cỏi, ngang-ngạnh : hỏi câu nào họ cũng trả lời có, buộc tội gì họ cũng nhận, chả sợ hãi chạy chối gì cả. Họ nghĩ đằng nào cũng chết, việc gì phải chối cãi việc mình đã làm, cho hóa ra con người hèn nhát. Đại-trượng-phu đã dám làm việc khó khăn mạo-hiểm, bất quá thành thì sống, bại thì chết, không phải tự-hạ chữa mình hay là sợ ai.

Nếu việc họ làm thành công, thay ngôi đổi bực, tất họ cũng xét xử những người đang ngồi xét xử họ bây giờ. Bởi vậy họ ra trước tòa, khai rất dõng-dạc, không có chút nào tỏ ra yếu ớt, hoặc tìm cách bào chữa đỡ quanh để cầu lấy sống.

— Mi đồng lõa với ngụy Khôi ?

— Phải.

— Tại sao tụi mi dám phản triều-đình ?

— Tại triều-đình dung-túng những bọn tham-ô lợi-dụng như Bạch-xuân Nguyên, Hoàng-đăng Lý, chỉ hà-hiếp bóc-lột dân Lục-châu, đến con trẻ đàn-bà cũng phải công-phẫn, huống gì chúng tôi có huyết-khí, kiết dùng thanh gươm !

— Bay có mục-đích khởi loạn để phục-thù cho Lê-văn Duyệt ?

— Phải, sinh-tiền Thượng-công có huân-nghiệp to với dân, với nước, mà triều-đình vì tư-hiềm nỡ quên ơn bôi nhọ một người công-thần khai-quốc như ngài, dân Lục-châu đều lấy làm bất-bình.

— Lũ bay phạm tội đại-nghịch bất đạo, lại còn khéo già hàm, kiếm cớ !

— Bẩm các ngài : thiên-hạ còn có nhiều chuyện đại-nghịch bất đạo bằng mấy, ví dụ bức hiếp chị dâu, sát-hại cháu ruột, thì không ai dám mở miệng nói gì ?

Người trả lời châm chích cạnh khóe ấy là Đặng vĩnh-Ưng. Các quan đưa mắt nhìn nhau. Trịnh hoài-Đức tái mặt, thét vang :

— Thằng khốn nạn, hãy câm cái miệng ! Quân bay, vả vào mặt nó kia !

Thầy đội hầu đứng gần, dạ một tiếng rồi tay nọ túm ngực, tay kia vả hai bên mặt Vĩnh-Ưng túi bụi. Vĩnh-Ưng không thèm năn-nỉ hay kêu la nửa tiếng, lại còn nói dọng éc :

— Giờ người ta ở trong tay các chú rồi, các chú làm gì chả được ? Thử đằng-thẳng gặp nhau ở chỗ chiến-trường coi !

Thầy đội bị khích, toan xông lại thượng cẳng tay hạ cẳng chân nữa, nhưng các quan ra hiệu cản lại không cho hành - hung, có lẽ vì câu nói của Vĩnh-Ưng khiến các ngài suy-nghĩ không muốn cậy quyền dở thói võ-phu với một tên tù.

Nhân tiện các quan truyền cho tù vào cũi và đưa về ngục.

Lúc đứng dậy, Võ-vĩnh Lộc tự xé một miếng áo cộc trong mình đã rách, chùi máu cho Vĩnh-Ưng và nói mấy câu sau này khá to, cốt để các quan đình thẩm nghe được :

— Họ muốn giết hay muốn làm gì anh em mình cũng thế thôi !... Đây có phải sợ chết đâu, chỉ cầu được chết cho chóng !

Còn thằng Cừ, bảy tuổi, các quan cũng đem ra lấy cung, chiếu lệ. Nó còn ngây thơ, thật thà, chả biết đầu đuôi câu chuyện ba nó khởi binh xướng loạn thế nào mà nói.

Ra trước mặt các quan, nó đứng xuôi tay trố mắt, nhìn hết bộ râu bạc phơ của ông nọ, đến chiếc điếu ngà tráp khảm của ông kia. Người ta hỏi câu nào nó trả lời được thì trả lời dông một ; phần nhiều là hỏi việc ở trên sự hiểu biết của nó thì nó chỉ lắc đầu và đứng ngây người ra.

Ví dụ hỏi lúc ở trong thành Phiên-an, ai săn-sóc nó và ba nó có hay tụ họp bè bạn không, nó trả lời rằng lúc trước ở với vú nuôi, đến sau chỉ chơi với chị Tần, còn ba nó khi còn sống, thường họp bè bạn luôn, mà người nào cũng mang gươm.

Một ông hỏi nó với dọng nhỏ nhẹ, vỗ-về, nhưng không rõ là vô tình hay dụng ý :

— Ngày sau lớn lên, mi định làm gì nào ?

— Tôi muốn học võ giỏi để báo thù cho ba tôi ! thằng Cừ thật thà trả lời như đã nói với cô Tần hôm nào.

— Vì sao thế ? ông quan hỏi lại.

— Vì quân giặc nó vây thành, làm ba tôi mang bệnh mà chết !

Thằng bé gọi binh-triều là giặc. Không chừng trong óc non nớt của nó, tưởng ba nó vì phận sự đối với vua quan mà đánh nhau với giặc, rồi bị giặc vây, chứ không hiểu thế là phản-loạn cũng nên.

Dù sao, câu trả lời thật thà của nó cũng là một hòn đá sẽ đè nặng trên ý quyết định của các quan làm án sau này. Có người nghĩ như thế. Nhưng chúng tôi nghĩ ở đời bấy giờ, một kẻ làm phản nhà vua, thì cả vợ con dòng họ phải chết, vô luận có tội hay không tội, biết hay không biết.

Vụ đáng lẽ chỉ xử mấy hôm là xong, vì kết quả thế nào đã nhất định từ trước, ai nấy thừa biết rồi ; ví bằng không bày vẽ xét xử đi nữa cũng được. Nhưng người ta cốt làm ra quốc pháp uy-nghiêm, triều-đình công-chính, lập thành tòa-án đình thẩm, rồi nay hỏi một ít, mai hỏi một ít, kéo dài đến ngót tháng rưỡi mới xong.

Cả 6 người cùng bị kết án lăng-trì, thứ hình-phạt nặng nhất, ghê gớm nhất, chỉ để dành cho những người phạm tội phản nghịch nhà vua.

O

Ta hãy để bọn ấy ngồi khom trong cũi, chờ đến ngày thụ-hình cứ một tiếng trống, xẻo dần một miếng thịt ; đây nói chuyện ông Lê-văn Duyệt tuy đã chết lâu rồi, cũng bị triều-đình kết án nghiêm nhặt.

Từ ngày Khôi dấy loạn, khiến triều-đình tốn hao nhiều tiền nhiều mạng mà đánh dẹp

ĐÃ CÓ BÁN :

Ngô Vương Quyền

Lịch-sử ký-sự mới

của TRẦN THANH MẠI

Những giai-đoạn oanh-liệt ly-kỳ nhất trong đời một vĩ-đại anh hùng Việt-Nam. Cuộc chiến đấu không ngừng của thiện và ác cũng là sự gieo-vãi nền độc-lập đầu tiên cho tổ-quốc Việt-Nam

Sách dày 240 trang — Giá 4$80

SẮP CÓ BÁN :

Thơ Đỗ Phủ

bản dịch của NHƯỢNG-TỐNG

Hát Dặm Nghệ Tĩnh

Khảo-cứu của Ng. đổng-CHI (Tác-giả Việt Nam cổ văn học sử)

Sử - Ký

của TƯ-MÃ-THIÊN — Bản dịch của Nhượng-Tống

Ở Hanoi sách chỉ để bán tại nhà xuất bản TÂN VIỆT — 29 LAMBLOT HANOI

mãi chẳng xong, vua lại càng oán giận ông Duyệt, đổ lỗi tại ông sinh-thời dung dưỡng thủ hạ, mới đẻ ra cuộc loạn ngày nay. Trong ý ngài càng nhất định truy phạt ông Duyệt thật nặng, và đợi ngày bắt được bọn Khôi sẽ kết án thầy trò một thể.

Bây giờ các cụ triều-thần làm án sáu người kia xong, dâng cả hồ-sơ và bản án lên tâu vua chuẩn y. Trong lời tâu, không quên chiều đón ý vua, gài ông Lê-văn Duyệt vào một cách chặt chẽ, một hai xin vua trị tội ông để l m gương. Nhất là ông Phan-bá Đạt, chẳng những xin lột hết quan chức Lê-văn Duyệt mà thôi, lại xin bắt cả vợ con giao cho H nh-bộ nghiêm-trị nữa.

Vua liền hạ dụ như sau đây :

« Lê-văn Duyệt vốn xuất thân là kẻ yêm-hoạn, lúc trước làm một tên đầy tớ trong nhà. Sau gặp buổi trùng-hưng, rồng mây gặp gỡ, việc đánh dẹp Tây-sơn, nó cũng có dự phần công-lao.

« Đức Hoàng-khảo ta nghĩ nó thủa nhỏ hầu hạ trong cung, nên đem lòng tin cậy, nhiều khi cho nó cầm quyền đại-tướng. Không dè bọn ấy phần nhiều là quân bất lương, mỗi ngày sinh ra kiêu căng, manh lòng phản nghịch, sinh chỉ làm càn, ăn nói hỗn xược. Nhưng vì nó e sợ Hoàng-khảo ta thánh-minh, cho nên dẫu có lòng gian mà chưa dám lộ. Hoàng-khảo ta đến mấy năm về già cũng đã biết rõ điều đó.

« Tuy vậy, ngài suy nghĩ nó tuy manh lòng gian tà, song nay thiên-hạ đã yên, hẳn trong thần-dân không ai dại gì đi theo đứa tôi tớ yêm-hoạn như nó, thì nó chẳng làm gì nên chuyện mà lo.

« Kịp đến trẫm lên nối ngôi, dòm lại cựu-thần không còn mấy người, lại nghĩ nó tuổi tác đã già, nên chi hãy tạm khoan dung, họa chăng nó biết ăn năn hối cải cho được toàn vẹn công danh, như thế cũng là việc hay, trẫm rất mong muốn.

« Ngờ đâu tên Duyệt lòng như rắn rết, tính giống sài lang, càng ngày càng thêm kiêu-ngạo, dám nói xấu triều-đình trước mặt đông người và tự khoe tài cán mình chẳng ai bì kịp. Năm nọ những kẻ tù-phạm xứ Thanh, xứ Nghệ, cũng là bọn hung ác bất lương, Duyệt đến chiêu dụ ra thú, tâu xin ghép vào quân-đội bản-bộ để cho vây cánh thêm nhiều...

(Còn nữa)

HỒNG-PHONG

MỚI CÓ BÁN :

Hai Giòng Sữa

của NGUYÊN-HỒNG

Bản thường 4p50 — Bản quý 25p00

THÀY LANG

Phóng sự dài của TRỌNG-LANG

Bản thường 4p00 — Bản quý 25p00

SẼ CÓ BÁN :

XUÂN VÀ SINH

Truyện dài đầu tiên của Thanh-Tịnh

ĐƯƠNG IN :

LÀM DÂN

Phóng sự của TRỌNG-LANG

TRONG LŨY TRE XANH

của TOAN-ÁNH

Nhà xuất - bản HÀN - MẶC

Giám-đốc NGUYỄN-NHƯ-TÍCH

N· 26, phố Hàng Quạt — HANOI

25 Juillet 44 sẽ có bán :

VĂN MINH SỬ

TRONG BỘ « NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ »

của

NGUYỄN BÁCH KHOA

— Nhìn suốt con đường tiến hóa của văn minh loài người từ đời thái cổ đến hiện tại.

— Dò tìm cơ cấu thành hình của các yếu tố văn minh như : kinh tế, chính trị, tư tưởng, nghệ thuật.

— Khám phá mối quan hệ giữa văn minh Đông - phương và văn minh Tây - phương.

TỦ SÁCH « TÂN - VĂN - HÓA »

Hàn-Thuyên phát-hành

N· 71, TIEN TSIN — HANOI

TRUYỆN DÀI của NAM-CAO

(Tiếp theo)

Vừa thấy Hiền, Tiền nhăn-nhở bảo :

— Tao không lấy mày nữa đâu, Hiền ạ.

— Tại sao ?

— Mợ tao bảo đấy.

— Mợ mày bảo thế nào ?

— Bảo thế, chứ còn bảo thế nào !.. Mợ tao hỏi tao : con gái mợ có lấy chồng không? Tao bảo : có ! Mợ tao lại hỏi : lấy đứa nào ? Tao bảo : lấy thằng Hiền. Mợ tao với cậu tao cười...

— Sao cậu mày với mợ mày lại cười ?

— Im ! tao nói chuyện cho mày nghe. Thế này : lúc ấy cậu tao đang xống rượu ; cậu tao cười, rồi bảo : đấy, bà xem con gái rượu của bà, tốt bộ chưa ? lại cứ đòi lấy thằng Hiền ! . Mợ tao bảo : không lấy thằng Hiền, con ạ. Tao bảo : cứ lấy ! Mợ tao bảo : không được lấy ! lấy nó thì mợ đánh... — Sao mợ đánh ? — Không lấy nó, chứ sao ! Lấy nó, người ta cười cho đấy. — Sao mà người ta cười ? — Mợ nó chửa hoang, mày lấy nó thì người ta cười, chứ sao ! . Mợ tao bảo thế. Có phải mợ mày chửa hoang không, hở Hiền ?

Hiền sầm mặt. Nó không đáp câu Tiền hỏi. Nó định tìm một câu nói lảng, nhưng không tìm được. Câu hỏi của Tiền khiến lòng nó rối lên bời bời... Mấy hôm nay, đến chỗ nào, nó cũng được nghe người ta bảo : mợ nó chửa hoang. Hình như cái tin ấy bay đi do miệng lưỡi cô Viên. Rồi bỗng một hôm, *trông* thấy Hiền đi qua, bác Vận gái gọi nó vào :

— Tao hỏi cái này, Hiền !

— Gì ?

Bác tủm-tỉm cười, khẽ hỏi :

— Có phải mày sắp có em không ?

Hiền không hiểu. Bác Vận giai, ngồi cạnh đấy chẻ tăm, ngừng tay hỏi vợ :

— Mợ nó chửa đấy à ?

— Tôi thấy cô Viên bảo ..

— Mồm con ấy nói thì biết đâu mà tin được ?

— Ừ, nhưng mà bụng chị ấy lớp này cũng hơi to thật. Mọi khi, mình cũng không để ý nhìn. Nhưng từ hôm nghe cô Viên nói, tôi có ý trông xem, thì thấy bụng chị ta nây lắm. Có phải chửa thì có lẽ chửa đến ba, bốn tháng.

— Nhưng chửa với khỉ nào ?

— Hừ ! thế thì ra cậu không biết à ? Chửa với thằng ấy, chứ còn chửa với thằng nào.

— Thằng nào ? người ta đi suốt ngày, biết quái gì !

— Thằng thổ-tả ! Cái thằng không vợ, vẫn tằng-tịu với con nỡm Viên nhà bà hai ..

— Cai Minh ấy à ?

— Ừ, cai Minh...

Thị nói to :

— . . Còn chó nào vào đấy nữa ! Cậu mợ vẫn thậm-thọt đến nhà nhau luôn. Thỉnh-thoảng lại giắt nhau đi ăn cao lâu, đi xem hát, ra phết lắm. Quá đi ra thõa ! thật họ tự-nhiên hơn vợ chồng. Mà nhà chị ta thì cứ trơ trơ treo trẽo, chẳng biết gì à thẹn.

Hiền đỏ mặt. Nó quay ra, toan chạy, nhưng bác Vận giai nắm lại. Nó gắt :

— Bỏ ra !

— Khoan đã ! đứng yên tôi hỏi.

— Hỏi cái gì !

— Đêm, mày có thấy ông cai Minh đến nhà mày ngủ không ?

— Không !

— Thế ông nào ?

— Chẳng có ông nào !

— Mày nói giối. Chẳng có ông nào mà bụng mợ mày lại phình ra. Tối hôm nay mày thử hỏi mợ mày xem, nhá ! Hỏi : mợ ơi mợ, mợ ăn gì mà bụng mợ ỏng ra thế này ?

Bác Vận gái phát vào lưng chồng. .

— Phải gió !

Hai vợ chồng khú-khí cười với nhau. Tuy Hiền không hiểu tất cả những câu họ nói, nhưng chỉ nghe cái giọng, nhìn dáng điệu và vẻ mặt họ trong khi nói, nó cũng đoán ra rằng : mẹ nó đã làm một điều đê-nhục lắm. Hai tiếng « chửa hoang » bắt đầu lọt vào trí nó. Thế nào là *chửa ? Chửa hoang* là làm sao ? Có phải cứ *chửa hoang* thì bụng to không ? Bụng to thì xấu hổ à ? Và tại sao việc chửa hoang lại có dính dáng đến việc bác cai Minh đến ngủ đêm nhà nó ? Ừ, mà chả biết có thật bác cai Minh vẫn đến ngủ nhà nó không ? Bao nhiêu câu hỏi chen chúc nhau trong cái đầu bé con của nó. Nó muốn hỏi bác Vận mà không dám hỏi. Bác Vận đang cười nó. Nó chỉ muốn giựt tay ra, để chạy. Giữa

lúc ấy thì Câm đi qua, trông thấy. Hiền reo lên:

— Kia rồi! ông Câm.. Có buông tôi ra không thì tôi gọi ông ấy vào, ông ấy đánh bác vỡ đầu, sứt tai, đừng trách!

Nó giơ tay vẫy Câm vào thật. Bác Vấn bỏ tay Hiền ra để *nói chuyện* bằng dấu hiệu với Câm. Hiền nhìn Câm phình má, trợn mắt để hình-dung sự hung-hăng, giận dữ, và nắm tay chĩa lên mặt bác Vấn mà đấm đấm. Ấy là nó bảo Câm đánh bác. Câm cười Bác Vấn *lêu lêu* Hiền:

— Xúi nữa đi! xúi nữa đi! nó có dám đánh tao đâu?

Rồi bác vỗ vai Câm, bảo:

— Tôi với bác là chỗ anh em, bác nhỉ!

Cố nhiên là Câm không nghe thấy. Nhưng hắn cũng hiểu đó là một cử chỉ cợt đùa thân-mật. Hắn gật gật đầu lia lịa, và cười nhe cả lợi. Bác Vấn giải thích trí. Bác ra hiệu cho hắn ngồi xuống ghế. Rồi bác dùng dấu hiệu, kể lại câu chuyện vừa rồi với Câm Bác kể như thế này: Thoạt tiên bác chỉ vào Hiền. Rồi bác nắm hai tay lại, đặt lên ngực để làm hai cái vú. Rồi bác ngoẹo cái đầu về một bên, ve vẩy hai tay và nõn ẹo mình. Thế nghĩa là: một vật thuộc về Hiền, mà nó lại có hai cái vú, mà nó lại đi ve vẩy. Muốn thử xem Câm hiểu chưa, bác chỉ về phía nhà Hiền một cái, hất hàm ra ý hỏi. Câm gật đầu và mặt hắn trở nên nghiêm; hắn có vẻ chú ý đến câu chuyện lắm Bác đập đập vào vai hắn để ra hiệu cho hắn biết bác sắp kể tiếp vào đoạn trước Rồi bác phưỡn bụng lấy tay vạch một đường cong phình ra từ ngực đến háng, úp hai bàn tay lên cái đường cong tưởng tượng ấy, như một người ôm bụng chửa, và rụt cổ lại, méo xệch mồm đi để hình dung sự cố gắng khi phải mang vật nặng. Câm đỏ mặt. Bác Vấn rất hài lòng về sự ranh mãnh của mình, tự thưởng bằng một trưởi cười đắc chí Mặt Câm càng đỏ thêm. Bác đoán là hắn không quen nghe chuyện trai gái, nên cả thẹn... Còn một ý cuối cùng, cần diễn tả. Bác vênh cái mặt lên úp hai tay vào hai bên đùi để bắt chước cai Minh đi, hai tay đút túi quần. Bác chỉ tay về phía nhà cai Minh, bĩu môi ra, lắc đầu để tỏ lòng khinh bỉ Rồi bác lại chỉ tay về nhà Hiền. Bác lại ôm bụng, lại ngoẹo cổ, lại méo mồm. Hiền bật cười. Nó nắm tay Câm, đập vào bác Vấn. Nhưng Câm giật tay ra, vùng vằng chạy, như người giận giỗi...

Chập choạng tối hôm sau, Hiền đang đứng đợi Câm ở gần cổng, thì lại bị ông Ngã tóm. Ông vừa mới uống rượu ở đâu về, nên đi đã lảo đã lảo đảo, Ông vừa đi vừa lè nhè nói một mình. Lộc đang đứng chơi ngoài hiên, cười rồi chạy thụt vào nhà Thấy chỉ còn có Hiền đứng một mình, ông tưởng nó cười Ông nhấc bổng nó lên. Biết ông say, nó sợ ông vật nó, hoặc cả hai bị ngã Nó lạy van rối rít...

— Thằng này láo!.. mày không biết tao à?

— Lạy ông, thằng Lộc nó cười đấy ạ, không phải con...

— À, thằng Lộc! Mày là thằng Lộc!...

— Không ạ, con không phải là thằng Lộc, con là Hiền.

— À Hiền! mày là thằng Hiền phải không? Thằng Hiền! mày láo lắm!..

— Không ạ, con không dám láo...

— Mày có láo!

— Con có dám cười ông đâu?

— Mày không cười, nhưng mày láo Ai bảo mày bắt mợ mày mua trống?

— Không ạ, con không bắt mợ con mua trống.

— Mày có bắt! Tao thấy mợ mày mang trống cà rùng.

Những người đứng xem cười rầm lên. Hiền nghĩ đến cái bụng to của mẹ. À, có lẽ đó là một điều xấu lắm. Tiếng cười chế nhạo như hắt mạnh vào mặt nó. Nó thấy cổ nghẹn ngào, muốn khóc. Cũng may, ông Ngã buông nó xuống. Nó ù té chạy. Tiếng ông Ngã lè nhè, đuổi nó:

Đại-Học Thư-Xã

N° 181 Henri d'Orléans — Hanoi
Giám-đốc: LÊ-MỘNG-CẦU

ĐÃ CÓ BÁN:
MẸ TÔI
tiểu-thuyết của Nguyễn-khắc-MẪN
Giá 3p80

SẮP CÓ BÁN:
VĂN-HỌC và TRIẾT-LUẬN
của bà MỘNG-SƠN
Một cây viết đanh thép — Căn-cứ vào biện chứng pháp, tác giả nghiên cứu vấn-đề phụ nữ trên thực trạng xã hội — Giá: 2p50

SẮP XUẤT BẢN:
KHỔNG-GIÁO
với ông ĐÀO DUY ANH
nghiên cứu của Ng. uyễn DIÊM
Ý NGHĨA LÀM VĂN
(viết và sống)
của Nguyễn xuân HUY — khảo-luận về tâm lý văn học hiện đại
VĂN-CHƯƠNG và XÃ-HỘI
của Lương đức THIỆP

ĐẠI-HỌC THƯ-XÃ RA TOÀN NHỮNG SÁCH CÓ ÍCH CHO NHÂN-SINH

— Mẹ con nhà mày liệu thế nào thì liệu!.. Lại vác trống cà-rùng đến xóm chúng ông thì không được.. Xóm chúng ông không có cái lệ ấy. Hừ! ở xóm chúng ông, có chồng còn không được chửa, huống hồ là không có chồng!..

Tiếng cười lại rồi lên. Ông Nhã vẫn lè nhè nói tiếp:

— Thật! đấy, các ông các bà xem: bà hai Mợn là một, mợ nó nhà tôi là hai, rõ ràng là có chồng tử tế hẳn hoi mà có chửa đâu? Tôi *cũng* hỏi các ông, các bà thế thôi...

Nhục nhã ôi là nhục nhã! Hiền chạy được vào nhà rồi, khép chặt cửa, khóc hu hu. Nó vừa khóc vừa chửi chống không. Nó định chửi ai? có lẽ chính nó cũng không thể biết. Chỉ biết lúc ấy lòng nó đầy phẫn-uất. Nỗi phẫn-uất bật ra thành tiếng chửi. Nhưng phẫn-uất vì đâu? Vì ông Ngã? Vì bao nhiêu người cười nói ngoài kia? Vì cai Minh? Vì mẹ nó? Có lẽ vì tất cả. Tất cả hình ảnh của những người trên lạo xạo trong óc nó. Nó nghiến răng. Nó lại ao ước làm sao cho thật khỏe, cho giỏi võ Nếu nó biết võ, hôm nay nó đã đánh ông Ngã hộc máu mồm, đánh bất cứ đứa nào cười, đánh cai Minh.. Còn mẹ nó? Thật tình nó thấy tức mẹ ghê gớm lắm Nhưng nó không thể đánh cái ấy đã cố nhiên... Nước mắt chua xót lại trào ra. Nó lờ mờ thấy một cái gì giống như là sự bất công. Sao mẹ nó nỡ chửa để người ta cười nó? Mà sao người ta lại cười nó vì mẹ nó?

Rồi đến thằng Lộc nữa.. Thằng Lộc và bốn năm trẻ khác. Động thấy Hiền đâu là chúng nó trêu. Thằng Lộc ra lệnh trước:

— Đánh trống đi, các anh em ơi!

Cả bọn ưỡn bụng ra. Chúng dùng hai ngón tay trỏ gõ xuống, mồm kêu: «cà-rùng! cà-rùng! cà-rùng!..» Hiền hiểu ngay chúng định nói gì. Nó đỏ mặt lên. Nó chạy. Bọn trẻ cười và *tùng ê*..

Chúng đã làm Hiền khổ lắm. Nhưng bao nhiêu lần khổ ấy, chưa thấm với lần này. Bởi vì những lần trước, sự chế nhạo dẫu sao cũng còn pha đùa cợt. Lần này, Tiền đã nói những câu trên một cách rất ngây ngô, rất thật thà. Nó không có ý gì đùa. Nó cũng không có ý làm Hiền nhục Nhưng tính trẻ con vốn không thể giữ một truyện gì lâu ở trong lòng. Chúng cần phải nói ra. Bởi thế, vừa gặp Hiền, Tiền đã vội vàng nói tất..

— Thấy Hiền lẳng lặng, không đáp câu nó hỏi, Tiền giao hẹn:

— Từ giờ mày không được nhận tao là vợ đấy. Tao không lấy mày nữa đâu. Hiền nhé? nhé?

Hiền phát cáu...

— *Nhé nhé* cái gì!.. Không lấy thì thôi, ai cần? Người ta cũng chả thèm!

— Tao chả thèm... Mợ mày chửa hoang.

— Mợ mày chửa hoang!

— Mợ mày ấy!..

— Mợ mày!...

— Mợ mày!

Tiền vừa nói vừa chỉ vào mặt bạn. Ấy là một dịp để cho Hiền làm dữ. Nó giơ bàn tay thẳng cánh, quay mạnh người một cái, tát bốp vào mặt Tiền khiến Tiền thét lên rồi khóc to. Hiền tái mặt. Nó vội vàng chạy trốn. Nó đã toan chạy vào nhà với mẹ, nhưng thấy có cả cai Minh ngồi trong ấy, nó không vào nữa. Nó vào nhà Câm. ngồi nép vào một xó, lòng phấp phỏng. Mồm nó lầm bầm như để bênh vực nó:

— Ai bảo chỉ vào mặt ông!.. Ai bảo...

Ngoài kia Tiền vẫn gào rất lớn. Hiền chợt nghe tiếng bà Ngã the thé nói. Tiếng the thé của bà với tiếng khóc của Tiền gần lại. Hiền ghé mắt nhìn qua

khe cửa, thấy bà nắm cánh tay Tiền kéo đi qua đây. Bà bước rất nhanh, mặt hầm hầm. Tiền vừa khóc vừa bước lạch-bạch lạch-bạch... Bà bảo nó:

— Mày cứ vào đây! Tao bảo mẹ nó cho. Nó tát mày sưng cả mặt thế này, nhờ mày mà thì tao lấy gì nuôi mày được? Mặc cái tao vụng về, không dễ chửa, dễ đẻ như thế-gian người ta. chỉ được một mình mày..

(còn nữa)

NAM-CAO

SỬ-LIỆU

«Con rồng Nam-hà» đã làm cho vua tôi chúa Trịnh bao phen lo sợ

Xem cái tiêu đề trên này, chắc các bạn-đọc hiểu ngay là tôi muốn nói Đào-duy-Từ, một mưu-thần và quân-sư của chúa Phúc-Nguyên nhà Nguyễn ở Nam-hà hồi thế-kỷ thứ 16. Về công-nghiệp của Đào-duy-Từ đã giúp chúa Nguyễn khai-thác miền Nam-hà như thế nào, đã từng có bài thuật rõ trong báo này nay không cần nhắc lại, chỉ nói thêm về thân-thế ông Đào đã làm cho vua tôi chúa Trịnh ở Bắc-hà ngóng trông lo sợ như thế nào.

Vì cái chế-độ thi-cử quá hẹp hòi, không cho con em các nhà xướng hát được dự thi, ông Đào phải bỏ Bắc vào Nam theo chúa Nguyễn để được thi-thố tài bão-phụ của mình. Khi thấy thế-lực chúa Nguyễn càng ngày càng mở-mang, một phần lớn là nhờ ở những mưu-kế trù-hoạch của ông Đào, bấy giờ chúa Trịnh-Tráng mới biết đã bỏ phí một đại tài cho địch-quốc dùng, xiết bao hối-hận, từng ngầm sai những bạn thân với ông Đào giả làm người buôn-bán vào dụ-dỗ ông Đào trở về, sẽ được đại dụng. Nhưng ông Đào cự tuyệt. Muốn tỏ rõ chí định của mình không vì lợi lộc mà thay đổi, ông Đào có mượn lời một trinh-phụ, gửi cho một bạn thân ở Thăng-long mấy câu văn đầy tình-tứ và nghĩa-khí:

Ba đồng một miếng trầu cay,
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không.
Bây giờ em đã có chồng,
Như chim vào lồng, như cá cắn câu.
Cá cắn câu biết bao giờ gỡ.
Chim vào lồng, biết thuở nào ra.

Tuy thế, chúa Trịnh vẫn không thôi sự «ve vãn» ông Đào lại phải cự tuyệt một lần cuối cùng:

Có lòng xin trả ơn lòng,
Đừng đi lại nữa mà chồng em ghen.

Thất vọng, vua tôi chúa Trịnh thả câu tỏ ý mỉa mai ông Đào:

Rồng nằm bờ cạn phơ râu,
Mấy lời anh nói giấu đầu hở đuôi.

Nguyên Đào có làm bài *Ngọa long ngâm*, tự ví mình như Chư-Cát — Khổng-Minh, sau khi đã giúp chúa Nguyễn, bày kế đắp lũy Trường-dục để ngăn đường quân Trịnh, nhân đó phe Trịnh mới nói xấu Đào là rồng nằm bờ cạn, chẳng còn bay nhảy được nữa. Còn bảo «mấy câu anh nói giấu giấu hở đuôi» là chỉ về bốn câu nói bí-hiểm «Mâu nhi vô dịch, Mịch phi kiến tích, Ái lạc tâm trường, Lực lai tương địch» do ông Đào đặt ra để đố vua tôi chúa Trịnh, cả triều không ai đoán được là gì, sau phải triệu đến ông Trạng Bùng tức Phùng-khắc-Khoan mới đoán được là bốn chữ «Dư bất thụ sắc» (1).

Rồng khoe vượt gió tung mây,
Nào hay rồng đất có ngày rồng tan.

Thấy Đào công-nghiệp lẫy lừng, chúa Trịnh càng sốt ruột, lại buông lời như bảo ngầm Đào chớ thấy chúa Nguyễn trọng dụng nhất thời đã vội cho là gặp thời bay nhảy, biết đâu chẳng có ngày chúa Nguyễn coi như «rồng đất» sau khi dùng để tế rồi, quăng bỏ vỡ tan.

Lời bóng gió ấy vẫn không làm lay chuyển được lòng Đào, Đào còn sống ngày nào, vua tôi chúa Trịnh ở Bắc-hà còn phải bận lòng lo nghĩ ngày ấy, lại phải buông câu:

Có ai về tới đường trong,
Nhắn nhe «bố đỏ» liệu trông đường về.
Mải tham lợi, bỏ quê quán tổ.
Đất nước người dù có như không.

Mấy câu trên này, chúa Trịnh đem tình hương quan mong cảm-động Đào, hai tiếng «bố đỏ» là nói bóng chữ «Đào» nhưng là hào-kiệt anh hùng đã có một bão phụ lớn, chỉ cần gặp được người tri-kỷ, được nơi thi-thố là ủy thân vào, có hạn gì là đất nước người hay quê quán tổ. Đối với ông Đào vua tôi chúa Trịnh quan hoài đến như thế mãi, cho tới khi ông Đào tạ thế mới thôi.

Rồng đà lẩn bóng mây xanh,
Đầu non lửa tắt, bên thành khói tan.

Sau đây xin lục đăng bài Ngọa long ngâm của ông Đào để độc giả nhàn lãm:

Ngọa long ngâm

Của xe (2) chầu chực sớm trưa.
Thấy thiên võ-cử đời xưa luận rằng.
Thế tuy trị loạn đạo hằng,
Biết thời sự ấy ở chưng sĩ hiền.
Hán từ tộ rắn (3) ngửa nghiêng,
Ba phân chân vạc (4) bốn phương anh-hùng.
Nhân-tài tuy khắp đời dùng,
Sánh xem trưởng lợi áng công vội dành.
Nào ai lấy đạo giữ mình,
Kẻ đua tới Ngụy, người dành sang Ngô.
Nam dương có sĩ ẩn-nho.
Khổng-Minh là chữ trượng-phu khác loài.
Ở mình sánh vẹn năm tài,
Phúc ta ngẫm ắt ấy giời hậu vay.
Điềm lành thụy cả đã hay,
Đời này sinh có tài nay ắt nên.
Bèn xem bé bé một hiên,
Nhà danh lều ruổi tình quen bơ thờ.
Ba gian phong-nguyệt hứng thừa,
Bốn mùa đều có xuân ưa bốn mùa.
Nước non khéo vẽ nên đồ,
Thấp cao phượng nhiễu quanh co rồng nằm.
Vững bền chủ khách chiêu đăm,
Minh-đương (5) rộng mở thiên-tâm (6) thẳng bằng.
Tri-âm những đứng khác thường,
Trúc tùng bầu-bạn mây giăng láng đằng.
Đất lành họp khí linh-thiêng,
Một bầu thế-giới thấy nên cớ tình.
Lâm toàn trong có thị-thành,
Phong-trần lẫn ít cảnh thanh thêm nhiều.
Thú vui bốn thú thêm yêu,
Kia ngư (7), nọ mục (8), ấy tiều (9) này canh (10).
Hạc già đứng cửa nghe kinh.
Qua dâng mau thắm thức xanh vượn về.
Gốc ngàn trúc nõn bong xòe,
Ngô đua hạnh tía, hiên khoe cúc vàng.
Khúc cầm cổ cầm cung giang,
Ca ngâm Lương-phủ đạo càng hứng mau
Của kho vô tận xiết đâu,
Thú vui ta thú ai dầu mặc ai.
Thanh nhàn dưỡng tính hôm mai,
Đồng trong cuộc nguyệt nội ngoài cày mây.
Lợi danh nào chút móng tay,
Chẳng hiềm thế vật sao hay thế tình.
Tựa song hé bức mành mành,
Gẫm chưng đời trước công danh mấy người.
Doãn (11) chưa được lễ Thang (12) vời.
Cày kia chưa dễ bỏ nơi nội Sằn.
Lã (13) dù chưa gặp xe Văn (14),
Câu kia chưa dễ gác cầu Bàn-khê (15).
Ngẫm xem thánh nọ hiền kia,
Tài nay nào có khác gì tài xưa.
Làu thông trận pháp binh-cơ,
Lục thao đã đọc thất thư lại bàn.
Việc đời lau biết thế gian,
Máy thiêng giời-đất tuần hoàn tay thông.
Thảo lai trong có anh-hùng,
Miếu đường chống vững thấy còn tài cao.
Có phen xem tượng thiên-tào,
Kia ngôi khanh-tướng nọ sao quân thần.
Có phen binh-pháp mở luôn,
Điều xà là trận phong vân ấy đồ.
Có phen thi lúc rượu hồ,
Thanh-y (16) sớm chuốc, hề-nô (17) cạn bồi.
Dạy trong danh giáo có vui,
Bàng nhân chẳng biết là người ẩn tiên.
Hùm ngâm gió thổi tự nhiên,
Chúa tôi sao khéo hợp duyên hay là.
Ngạc thư nọ phát tâu qua,
Xe loan tạm khuất hai ba phen vời.
Dốc lòng phù chúa giúp đời.
Ra tay thủ đoạn trổ tài đống lương.
Cá mừng gặp nước Nam dương,
Rồng bay giời Hán vội vang làm mưa.
Chín lần lễ đãi quân sư,
Phấn vua lây bén móc mưa gội nhuần.
Hai tình gánh nặng quân thân,
Chín phần ở thảo, mười phần trọn ngay.
Bính quyền mực này tự tay,
Lâm cơ chế thắng một này địch muôn.
Trận bày Bác vọng thiêu đồn,
Bạch-hà dùng hỏa Hầu-đôn chạy dài.
Bốn cờ biết mấy sức gia,
Có tài thiệt chiến (18) có tài tâm công (19).
Dạ nghiêm thuyền dự băng sông,
Mười muôn tên (20) Ngụy nộp hồng (21) Chu lang.
Hỏi công dâng chước lạ nhường,
Gió ngàn Xích-bích thổi tàn Ngụy binh.
Hoa-dung khiến tướng phân doanh,
Gian hùng sớm đã dật kinh phá gan.
Thần cơ bí toán chước toan,
Kinh châu trước hẹn dự thuyền rước man.
Hòa thân đô chốn dấu theo,
Tiên sinh chước ấy Ngô-hầu kế sa.
Chước dùng bảy bắt bảy tha (22),
Uy giời dương áy giặc đà trốn nhanh.
Kỳ sơn lẩm lệ ra binh,
Tiết bền vang đá nhật tinh thay lòng.
Éo le Thiên-thủy chước dùng.

Khương Duy khi đã kể cùng bó tay,
Thần tiên máy phát giơ bày,
Tào binh lá rụng than bay bạt ngàn.
Lên thành làm chước gảy đàn,
Sa-cơ Trọng-Đạt vỡ gan kinh hồn.
Nỏ giời phục cửa Kiếm-môn,
Mã Lăng mất vía Bàng Quyên (23) khác gì.
Chước nào chước chẳng ngoan nguy.
Chốn thì lưu mã nơi thì mộc ngưu
Chắc bền đành đặng công nhiều,
Hoa, Di (24) tiếng dậy giã triều (25) đều hay
Khăng khăng một tiết thảo ngay,
Tôn phù chính thống sánh tày nhật tinh.
Sửa sang nghiêm cẩn phân doanh,
Tội loàn quân giặc (26) chạy tênh bời bời.
Hán gia chín vạc phù-trì,
Suy thì lại thịnh nguy thì lại yên.
Công lành kể ở nhà quan,
Cậy bằng thạch-trụ thái-san kìu là.
Non xanh nước biếc chẳng già,
Giai nên dường ấy đích là nên giai.
So xem đời dễ đâu hai,
Tài này ai chẳng rằng tài quân sư.
Luận đời Tam-quốc hữu dư.
Luận đời Tam đại còn chờ nhẫn sau.
Hai triều từ góc nhẫn đầu,
Bái tướng phong hầu ai dễ dám phan.
Muôn đời nhân vật kinh san,
Để danh trúc bạch (27) chép tên kỳ thường (28)
Phúc giời còn tựa Long-cương,
Ắt là Hán hết khôn lường thịnh suy.
Hưng vong bĩ thái có thì,
Chớ đem thành bại mà chê anh hùng.
Tài cao đời biết thiết dùng,
Ắt là cũng có Ngọa-long ra đời.
Chúa hiền dùng đặng tôi tài,
Mừng xem bốn bề dưới giời đều yên.

SỞ-BẢO

---

(1) Bốn chữ này đã giải rõ trong bài « Chúa Trịnh chúa Nguyễn đố chữ nhau » đã đăng T. B. C. N.

(2) Cửa xe: tức là viên môn, chỉ cửa các dinh thự.

(3) Vua Cao-đế nhà Hán có điềm chém con rắn trắng, sau lấy được thiên-hạ.

(4) Cuối đời Đông-hán đất nước Trung-quốc chia ba: Ngụy, Thục, Ngô, như hình chân vạc.

(5) Các nhà phong thủy bảo nơi nước tụ là minh-đường.

(6) Thiên tâm là nơi giữa giời.

(7) Người kiếm cá,

(8) Kẻ chăn trâu,

(9) Người kiếm củi.

(10) Người cày ruộng,

(11) Ông Y-Doãn chưa gặp thời, ẩn mình cày ruộng ở đồng đất Hữu-sằn,

(12) Vua đầu nhà Ân tức Thương, giết vua Trụ nhà Hạ lên làm vua.

(13) Lã vọng ẩn mình câu cá ở sông Vị.

(14) Vua Văn-vương nhà Chu.

(15) Nơi ông Lã vọng câu cá,

(16) — (17) Những kẻ hầu hạ.

(18) Có tài luận biện làm cho mọi người đều phục.

(19) *Tâm công* là chiến thuật rất trọng yếu trong binh pháp, dùng thuật làm cho mọi người bên địch chia rẽ, không đánh mà tan.

(20) Tên nỏ bắn ra.

(21) Thuyền to.

(22) Đánh Mạnh-Hoạch bảy lần tha, bảy lần bắt.

(23) Bàng-Quyên, đời Chiến-quốc.

(24) *Hoa* : Trung-hoa, *Di* : dợ mọi.

(25) *Giã* : đồng nội, *Triều* : triều-đình.

(26) Loạn thần tặc tử.

(27) Ngày xưa chưa có giấy, viết vào thẻ tre và mảnh lụa.

(28) Kỳ thường là hai thứ cờ có vẽ hình nhật nguyệt và rồng, đời xưa các người có công chiến trận đều ghi vào kỳ thường cho mọi người đều biết.

« NGƯỜI BỐN PHƯƠNG »

Nhà xuất bản của tất cả người bốn phương những cuốn sách giá trị ra đều, thỏa-mãn sự đòi hỏi của đại-chúng

CUỐI THÁNG JUILLET SẼ CÓ BÁN :

ĐỒNG TIỀN HAI MẶT

Truyện thật rất cảm-động của Ng khắc MẪN

ẢI NAM-QUAN

(NG.-PHI-KHANH và NG.-TRÃI)

bức tranh lịch-sử linh-động của HOÀNG-CẦM

MỚI PHÁT-HÀNH :

THƠ của Ng-đức-Chính Giá 1p50 — **TRẺ THƠ** của Ng-đức-Chính Giá 1p50

TARZAN, người khỉ của TỰ-CƯỜNG

(loại truyện giải trí) — Giá 0p25

XIN CHÚ Ý. — Cần rất nhiều đại-lý bán sách rong và ở thôn quê. Hoa-hồng hậu.

Độc-giả viết thư kèm tem trả lời sẽ nhận được một bảng kê những sách giá trị sẽ xuất-bản.

Thư từ ngân phiếu gửi về : ông Đỗ xuân Giáng N· 6, phố Đường Thành Hanoi — Tél. 212

MỘT PHIM-ẢNH NHẬT

« Âm-nhạc đồng-quê »

5 giờ 30 chiều thứ hai 17-7-44, sở phân phát những phim ảnh Nhật đã tổ chức một buổi đặc biệt chiếu phim ảnh « Âm-nhạc đồng-quê » tại rạp Olympia Hanoi, dành riêng cho các nhà báo.

Trước khi chiếu phim chính, có chiếu những phim thời sự : « Tương-lai rực-rỡ của Á-châu », « Ông Laurel và đoàn tùy-tùng đến thăm nước Nhật », « Thanh-niên của Đại Đông Á », « Mặt trận Nouvelle Guinée », « Thủy-quân Nhật » v.v..

Chuyện phim « Âm-nhạc đồng-quê » : Kyosouke đã thừa hưởng của cha chàng để lại một đồn điền rộng lớn. Chàng là một thanh-niên vui tính, cả ngày chỉ cặm cụi làm tổ-chim và săn sóc đến ban âm-nhạc trong làng mà những nhạc-công đều là những điền-tốt dưới quyền chàng.

Một hôm, một chiếc ô-tô lộng-lẫy đến đỗ ở cổng một biệt thự tráng lệ gần trại của Kyosouke. Một thiếu nữ thướt tha từ trên xe bước xuống. Nàng cùng cha định đến nghỉ hè tại đây nhưng chẳng được mấy ngày nàng đã thấy cảnh đồng quê chán tẻ vì không hợp với tâm hồn mình. Mỗi lần Kyosouke gặp Yoko (tên thiếu-nữ) là một lần cãi nhau vì Kyosouke thì yêu cảnh đồng ruộng mà Yoko thì rất ghét những cảnh thôn quê.

Một hôm, Yoko mời các bạn gái ở tỉnh thành về quê chơi và dẫn các bạn đến thăm trại của Kyosouke. Trước những cảnh làm việc vui vẻ trong trại, Yoko mới bắt đầu thấy những cảnh đồng ruộng là đáng yêu.

Trại của Yosouke làm ăn mỗi ngày một thịnh vượng trong sự yên ổn và mỗi chủ nhật trong trại lại vang lên những giọng hát tiếng đàn của ban âm nhạc do Yosouke cầm đầu.

Phim « Âm-nhạc đồng-quê » do những tài tử có danh của màn ảnh Nhật đóng nên vui từ đầu đến cuối. Những bản đàn và điệu hát du-dương trong phim âm-nhạc này sẽ làm cho phim được hoan-nghênh như những phim « Nuits chinoises » và « Route d'Asie ».

Sách, báo mới

T. B. C. N. vừa nhận được :

— CÁI NGỌ TÔI (tiểu thuyết) của THANH-CHÂU, do nhà THĂNG-LONG xuất-bản, giá 2$20.

— HẠNH-PHÚC TẠP-CHÍ (tập mới, số 1), giá 1$20.

— VĂN-CHƯƠNG QUỐC-ÂM VỀ THẾ-KỶ XIX của PHAN-TRẦN CHÚC, do nhà ĐỜI-MỚI xuất-bản, giá 3$50.

— HAI CUỘC ÂM-MƯU (lịch-sử tiểu-thuyết) của CHU THIÊN do nhà ĐỜI-MỚI xuất-bản giá 2$50.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới-thiệu với bạn đọc.

TÌM BẠN

Cần mỗi phủ huyện này (tỉnh) 1 bạn cổ-động-viên bán quyển XÃ DÂN PHÁP-CHÍNH YẾU LƯỢC (Đặc-san Quốc-gia). Một quyển sách rất có ích thông-dụng cho các chức-dịch ở hương thôn.

QUỐC GIA

67 Neyret (phố Cửa-Nam) Hanoi Tél. 756

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đông đúc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ để bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sài trẻ em, thuốc Cai A Phiến, (tứ nhật khước yên hoàn), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sần, ngứa, lở, mụn nhọt Thuốc thối nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tẩy trị bệnh táo bón, thuốc chữa gà toi vân vân...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc :

VIỆT-LONG

58 Radeaux (Hàng Bè) Hanoi

Để lấy bản thể lệ làm đại-lý và dược mục

Các sách dạy :

HỌC VÕ TÀU, VÕ NHẬT, VÕ TÂY, VÕ TA

Võ Tàu cuốn I giá 0p50, II 1p50, III 2p50, IV 1p50, V 1p50, VI 2p50, VII 2p50, VIII, IX, X. gồm 0p90. Gồm dạy đủ: Quyền, Giáo, Côn, Kiếm, Đao, Thương, và Trung-Bình-Tiên. Lại có thêm La-Hán Quyền, Học Đấu Võ Tàu 1p50, Môn Võ Bí Truyền Song-Luyện 2p50, Thiếu-Lâm quyền Pháp-chính Tông 1p50. Võ Annam 1p50, Võ Nhật 1p50, Võ Tây (Ăng-lê) 2p50. Lối võ thường dùng 1p.00

Ở xa gửi mua thêm cước phí. Thư, mandat để cho nhà xuất-bản :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

n° 19 phố Hàng Điếu, Hanoi

Autorisé (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941) Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân Van
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van 36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié [illegible]
Tirage à [illegible] exemplaires
L'Administrateur Gérant: [illegible]

Mới xuất bản :

Trung - quốc sử - lược

của PHAN KHOANG

Một bộ sách rất quí của hết thảy mọi người muốn biết cái căn - nguyên về văn-minh tối cổ của Á - Đông. Sách dày ngót 500 trang in làm 2 loại : Loại thường bán 6p00 cước 0p47. Loại đặc-biệt 15p cước 0p80

Thư và ngân phiếu gửi về :
NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

KHÔNG cứ vấn-đề gì.
KHÔNG cứ thơ hay văn,
KHÔNG cứ lúc nào,
KHÔNG cứ nhiều hay ít.

Viết được mãi đó là nghệ-thuật lỗi lạc...
Ai muốn luyện nghệ-thuật xin viết thư
Og Đại-Nam — 104 Phố Huế — Hanoi

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bươm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 805

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

ĐAU DẠ DẠY
HO GÀ

ĐIỀU-NGUYÊN

Tổng-cục : 128 Hàng Bông, Hanoi
Đại - ý khắp cõi Đông - pháp

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá.. .. .. 0$19

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng :
thuốc đánh răng
GLYCERINA

Dầu Nhị - Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi ve 0$00
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Giầy Phuc-My
204, rue du Coton
Hanoi

đã được lừng danh khắp Đông - dương
BỀN, ĐẸP, RẺ
Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue kính biếu)

BÚT MÁY : HAWAIIAN
Có máy điện khắc thêm tên
Giá 18p00 thêm 1p00 cước recommandé.
Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi crt.
MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong

Trường học, công sở, nhà buôn chỉ nên dùng mực

MAGNIFIC

Thuốc mạnh sâm nhung